

# Phụ.nữ

## tân.văn

DEPT. LEGAL  
INDOCHINE  
N° 8/18

### Số này có bài :

- ✱ Bao - chi Annam đối với cuộc Phụ - nữ văn - động
- ✱ Nghề Nhặt - Trùng của Phan - An - Hào
- ✱ Những điều cần - ích cho các nhà buôn
- ✱ Bức - đồng tình với bà Bao - Hoa của Bạch - Liên
- ✱ Tình thân - hữu giữa trai và gái
- ✱ Chuyện vui
- ✱ Tiên - thuyết v. v.

== 010 ==

NĂM THỨ SÁU

ngày 21 Juin 1934

== 247 ==

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61  
Dây thép nối: 748

Tên dây thép:  
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vào vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.  
— Công-ty cho vay thế chấp về Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chanh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chiu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bốn Hội).

Bốn Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mà kén, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hãy là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm

Tôn chỉ của bốn Hội: **LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

## BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: **Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM**  
(ngài đã từ thế)

Phó Hội-trưởng: **TRẦN-TRÌNH-TRẠCH**, O \*  
Hội-dồng Hội-nghe-Tư, Baclieu  
(được ban cử chức theo điều thứ 25 trong Điều-lệ)

Hội-viên: **Dr. BAILLE DE LANGIBAU-DIERE**, Xã-Tây, Saigon

\* **Mr. LÊ-PHAT-AN** Denis, Nghiệp-chủ, Thuộc.

\* **Mr. LÊ-VAN-LANG**, \*

Quan Kỹ-sư, Saigon

\* **Mr. NGUYEN-THANH-LIỆM**,  
Thư-nghiep-gia Saigon

\* **Dr. NGUYEN-VAN-THINH** Saigon

\* **Dr. TRẦN-VAN-ĐON**, Saigon

\* **Mr. TRẦN-DINH-THAO**,  
Trang-sư, Saigon

## BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh Hội-trưởng: **Mr. TRƯƠNG-VAN-VI**, \*

Độc-Phủ-sư Hàm ở Caudoc

Phó Hội-trưởng: **Dr. TRẦN-NHƯ-LAN**, Hội-dồng  
Quản-hạt, Saigon.

Quản-ly Hành-sư: **Mr. NGUYEN-TAN-VAN**,  
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: **Mr. BUI-QUANG-CHU**, Lương-  
y hân-quốc Cholon.

\* **Mr. NGUYEN-HUU-ĐO**,  
Nghiệp-chủ, Gocong.

\* **Mr. NGUYEN-VAN-LIEN**,  
Bảo-chế-sư, Saigon

\* **Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH**  
Nghiệp-chủ, Saigon.

\* **Mr. THAI-VAN-LAN** Alexis,  
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: **M. Paul LÊ-VAN-GONG**.

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 247

Ngày 21 Juin 1934

Chủ-nhơn:  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

# TÂN-VĂN

## BẢO-GIỚI ANNAM ĐỐI VỚI CUỘC PHỤ-NỮ VẬN-ĐỘNG

Cuộc diễn-thuyết của cô bạn Nguyễn-thị-Kiểm ở nhà hội Quảng-Tri tại Huế vừa rồi là một cuộc hành-dộng ở trong chương-trình của phụ-nữ chủ-nghĩa. Cô Nguyễn gọi bạn dân-ông hết sức tán-thành vào cuộc vận-dộng của dân-bà.

Cách nay vài năm, các báo chí trong Nam ngoài Bắc đều dùng một lối văn tình-cảm để tỏ lòng thương-xót cho thân-phận dân-bà. Nhiều tờ báo phân-bí rằng ở khắp năm châu đều có trào lưu phụ-nữ vận-dộng mà ở nước mình lại chỉ có dân-ông « đội lốt quần-thoa » để biến bài cho các phụ-trương nữ-giới.

Nay chị em tân tiến đã bước ra trường tranh-dấu trong xã-hội. Một nữ-sĩ đã đứng trước hằng ngàn thỉnh-giả mà bình-vực cho cái phụ-nữ chủ-nghĩa mà mình vẫn chủ-trương trong nhiều cảnh-ngộ. Nếu các báo chí mà ở thủy chung theo phép luân lý (conséquents avec leur logique) thì họ sẽ hết sức tán-thành vào cái cử-dộng rất hay ấy.

Thế nhưng báo chí chỉ chia ra hai phần: 1) một phần vô-cùng lãnh-dạm. Họ chỉ chú-ý đến những chuyện ma quái và các điều mê-tin làm hại thêm cho người đọc.

2) Một phần nữa lại dùng lối hải-hước rất dễ-dàng mà công-kích khéo cái trào-lưu của phụ-nữ đương lên.

Tại sao báo giới trước kia như thế mà nay lại như thế ?

Ngày trước, chị em ta chưa bước ra trường hành-dộng để mưu cầu sự sinh-tồn hoàn-toàn cho đoàn-thể mình, thì các nhà văn-sĩ da-câm (les sentimentaux) dùng một lối văn - chương về tình-cảm để cầu cho được một số nữ-độc-giã trong bọn chúng ta. Đến chừng cuộc phản-tranh đã rõ-rệt, phụ-nữ bước hẳn vào con đường tranh-cạnh, xông-đột đến các cái lợi-quyền mà chế-độ, hủ-lục, luân-lý đã dễ riêng cho nam - phái — hay là một phần nam - phái — nghĩa là đến khi cái tri-tưởng về phụ-nữ chủ-nghĩa bắt đầu thiết-hành trong xã-hội này thì đại-biểu cho bọn « phản - động » (les réactionnaires) tự-nhiên phải chống lại.

Sự công-kích của một phái văn-sĩ bảo-thủ và sự lãnh-dạm của mấy nhà làm báo không làm chị em tân-tiến thối chí ngã lòng; nó lại là cái chứng-triệu về sự tiến-bộ của phụ-nữ trong khoảng mấy năm sau này.

Hết thảy những lời chỉ-nghị thành-thật, hay là không thành-thật của các nhà chống với phụ-nữ chủ-nghĩa nhắc cho chị em chúng ta cái nghĩa-vụ gì ?

— Cái nghĩa vụ phải đoàn-kết nhau lại, hợp-lực cùng nhau, để cùng nhau mà vận-dộng đánh tan các điều-kiện gây sự bất-bình giữa nam nữ.

Vì dầu cho các nhà bảo-thủ có nói khéo đến thế nào để giấu giếm cái chân-tướng của phụ-nữ, họ cũng không thể làm cho chị em và nhiều bạn trai quên cảnh hèn-kém của nữ-giới ta. Từ chế-độ mại-dâm, chế-độ da-thê, cho đến các vấn-đề phụ-nữ chức-nghiep, phụ-nữ học vấn, phụ-nữ đầu-phiếu văn-vân..... chẳng có một vấn-đề nào là không tỏ ra rằng: đàn-bà ở về một tình-trạng hèn-kém, mà sở dĩ như thế không phải bởi những duyên-cớ về lẽ tự-nhiên, mà bởi những điều-kiện xã-hội.

Bởi đó mà ở Đông-Dương ta cũng như ở toàn-thế-giới, chị em đều hiệu-triệu nhau ra phấn-dấu, như bạn Nguyễn-thị-Kiểm đã làm vừa rồi. Sức phản-động (la réaction) nghĩa là sức chống-chê của hủ-lục càng to, thì chị em ta càng nên nỗ-lực để tiến-lời, không sợ gì « miệng lưỡi lưỡi mũi », cũng không để ý đến những chông gai nhỏ nhỏ trên con đường của mình đi.

Phụ nữ tân văn



Nạn phát-xít ở Pháp mỗi ngày mỗi gần thấy thiết-hiện hơn. Từ tháng février vừa rồi là tháng đã xảy ra những cuộc b.êu-tình lưu-huyết gồm ghê đ'n nay, xét số thiệt-lực của chánh sách trấn áp của chánh-phủ « Quốc-gia liên-hợp », thì thấy như vậy: 15 người lao động bị cảnh-bính giết; 1343 người lao động bị thương; 3896 người lao động bị bắt; ... 379 người bị cầm tù; 574 người bị đem ra tòa án.

Hằng ngày, bọn phát-xít biểu-tình ở các thành phố của thợ-thuyền. Đáp với sự thách đố ấy, người lao động chống lại kịch-liệt. Hễ vì phát-xít có khi-giới, còn thợ-thuyền thì không, cho nên trong cuộc xông-đột ngoài đường, thợ-thuyền hay bị thiệt-thời.

Tình trạng như vậy đáng làm cho chúng ta để ý vì những lẽ sau này:

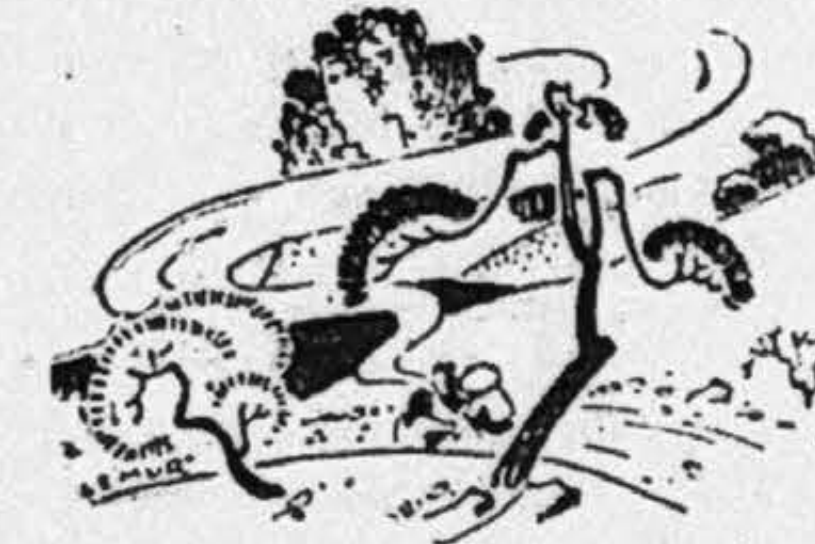
Lâu nay, các nhà chánh-trị phú-hào trong thế-giới hay xem Pháp-quốc là nước có thể tránh nạn phát-xít. Họ cho rằng cái chánh-thể dân-chủ phú-hào ở Pháp là hoàn-thiện nhất thế-giới.

Gọi chánh-thể ở Pháp là dân-chủ phú-hào, chứ không phải là dân-chủ lao-động, là vì sao? Là vì cái chánh-thể do nơi từ Tugén ngôn nhân-quyền của nước Pháp, mà từ này

tuy bảo rằng mọi người dân đều bình-dẳng, nhưng lại chỉ nói về người dân đàn ông (hommes) chứ không nói tới đàn-bà; ... bị kiểm duyệt

Các nhà chánh-trị khen cái chánh-thể Pháp thiết-hành được những quyền tự-do ngôn-luận tập-hội, văn-vân, thì nay sẽ nhận rằng: nạn phát-xít sở dĩ sanh được trong xã-hội Pháp là vì nền dân-chủ Pháp chỉ là nền dân-chủ phú-hào.

Giai cấp hữu-sân cầm trọn quyền thống-trị khi nào bị nguy trong cuộc lao-tư-xông-đột thì d.ởchánh sách độc-tài triệt để ra. P. H.



Khách trú ở Namkỳ được giảm thuế củ.

Từ 3 năm nay, mỗi chuyến tàu về Tàu đều có chở d.ôi ba trăm dân Tàu bị giải về, vì không đóng thuế. Thấy tình cảnh nguy-ngập như vậy nên quan Thống-đốc mới ký nghị định miễn những thuế thân thiếu mấy năm trước cho khách trú chỉ phải trả có 15p., và đóng đủ thuế thân năm 1934 này mà thôi.

Thuế của khách-trú thường thường 10p. 30p., mỗi người.

Nhà cầm quyền sắp bỏ chế-độ lao-đào?

Bên Pháp, gần đây, người cầm quyền thấy có dự-tính sửa đổi hình luật và dường như người ta vận động để bỏ các lao-đào.

Chúng tôi đồng một ý với bạn đồng-nghiep l'Annam Nouveau mong cho sự dự-tính cải-cách ấy được mau thi hành, nhất là ở thuộc địa ai cũng biết rằng các tội-nhân bị đày đi Côn-nôn, Lao-bảo là một l.ạ-g bị sa thải khỏi sự sống, còn những kẻ mãn hạn tù, lúc trở về thì cũng sống l.ây-lắt chẳng bao lâu.

Cải chế-độ trong các d.ề-lao, như trong các nhà sửa-trị con-nít (maisons de correction) chẳng sửa đổi được tình hình người bị tội mà lại càng giam, càng xoay họ vào một vòng bác-âm do những người cầm cán-trị phạt và bọn giữ sự sống của cán-gân người trong tay họ.

Hội phụ-nữ tức-cầu ở Cái-Vồn

Sau mấy lần giao-chiến với các hội Huỳnh-Kỳ, Paul-Bert văn-vân, người ta không nghe nói đến các cô gái tức-cầu nữa. Hiện nay hai hội Cái-Vồn và Huỳnh-Kỳ vẫn còn tập luyện bay là d.ũ giải tán rồi? Các số tiền góp được trong mấy kỳ rồi đã dùng làm gì? Bao nhiêu câu hỏi phản-ván mà nhiều người đã d.ẩy lên. Người ta nói các kẻ chủ trương hội phụ-nữ tức-cầu có cái mục-dịch lợi dụng chị em trong hội.

Chúng tôi tưởng ông Phan-khắc-Sửu chủ-trương hội phụ-nữ Cái-Vồn nên trả lời cho công chúng biết trên mặt báo. Bạn độc-giã có biết điều gì quan-hệ với việc này nên cho chúng tôi rõ.

## PHU NU TAN VAN

### Hạ tiền lời

Tháng rồi bên Pháp đã ký nghị định cho xú Đông-dương ta giảm tiền lời xuống mấy li. Những người có nợ ai nghe phong phanh tin này đều có ý mừng, chắc rồi đây cũng sẽ được nhờ cậy chút ít.

Nhưng bây giờ nghe rõ nghị định ấy thì các ông mắc nợ đều thất vọng, vì sự giảm tiền lời đã nói trên đó vẫn riêng cho những nợ vay hỏi từ ngày nay, chứ nợ vay từ trước cũng vẫn y như xưa nay mà thôi.

Ở Namkỳ lúc này đâu có ai ngậm ngọc, mà đi vay cũng chắc là không được, sự giảm lời đó có cũng như không.

### Các hội-quán của người tha-hương

Thỉnh-thoảng chúng tôi tiếp được nhiều bức thư hỏi thăm của những chị-em có chồng khác xứ mà rồi bị chồng lường gạt bỏ về quê hương. Người Trung, Bắc vào Nam làm ăn, lấy vợ trong Nam, sau khi lập nên một sự-nghiệp lớn, nhỏ, có vài mụn con thì người chồng đi về xứ, nói là thăm nhà, nhưng đi luôn cũng có, đem số tiền của vợ chồng

trong Nam. Những chuyện này thường xảy ra chẳng những trong hạng lao-dộng mà hạng trên có học, cũng chẳng ít. Có hôn-thơ hay là không cũng chỉ do nơi lòng dạ người chồng. Đây không phải là nói riêng về người Trung, Bắc. Người đàn-ông mà có cái tâm-lý xấu ấy, ở xứ nào cũng có. Nhưng chúng tôi chỉ đứng về phương diện người Nam thì hiểu chuyện trong xứ mà nêu lên, mong rằng chị em Trung, Bắc gặp một cảnh ngộ cùng hưởng ứng, cốt chỉ để bình-vực một số người bị thiệt-hại, chẳng kể là người bị thiệt hại, chẳng kể là người nước nào.

Những người đàn-bà bị chồng gạt như thế, một là vì quá thương chồng hai là vì nhớ con (còn hạng tiếc của nửa nhưng hạng này rất ít) phải đánh liều đi đến xứ lạ mà tìm chồng con. Người có tiền và biết chữ thì chẳng nói chi, hạng dốt, nghèo rất khổ vì họ hay đi liều mạng. Đến xứ chồng mà tìm được cũng là dở, đầu chẳng ích gì song cũng đòi con được hoặc về được, còn tìm chẳng được thì không thể xoay trở, có khi bị chúng gạt mà hư thân hoặc bị sa ngã, không tiền trở về.

Các nhà hội-quán Namkỳ ở Trung, Bắc và các hội quán Trung, Bắc ở Namkỳ, phải chú-ý đến chuyện này. Chức trách của họ là phải đù-đắc người một xứ nơi đất lạ. Trong « ca » này, hội-quán nên giúp các người đàn-bà vô phước kia chỉ chỗ trú ngụ tốt, giúp họ đi tìm chồng, điều-định giúp cho họ, mà nếu không được thì giúp họ đi trở về xứ. Muốn cho mọi người đều biết nhà hội mà đến cầu-cứu thì phải để yết-thị nơi các nhà ga, bến tàu, và các phòng ngủ, nhà hàng.

### Một tánh xấu trong nghề buôn bán

Hiện nay, lúa gạo bán sụt giá tẻ thì các thứ bắp (ngô) lại được mua nhiều ở Namkỳ, người ta khởi sự tranh nhau mà xoay về nghiệp bán.



Số ngô ở Đông-Pháp xuất-cảng đến 98 000 tấn mà tất cả đều bán sang Pháp.

Gần đây, bên Pháp thấy chẻ ngô thuộc-địa xấu, do sự cạnh tranh của ngô ngoại-quốc cũng có mà cũng do nơi tánh gian-trá của một hạng buôn bán người mình; họ đem trộn lẫn thứ ngô xấu với thứ ngô tốt.

Đó là một tánh gian trá mà ta coi là thường. Bán nước mắm thì hay làm nước mắm giả (nước-muối) bán than, thì tìm nước cho nặng cùn; bán củi thì đếm bỏ vài tay củi. Biết rằng trong hạng buôn bán chẳng phải hết thảy đều gian-lận song một người làm xấu thì cả bọn mang tiếng.

Ngay đến các món hàng nhỏ, ở chợ cũng thấy các chị buôn có tiếng là lành lợi gian-hùng. Vì xứ ta sự buôn bán chẳng có định-giá hẳn-hoàn nên người bán thì thách cho cao, người mua trả xuống cho thiệt tẻ, thành ra nói đến tánh thành thật của con buôn thì chẳng ai tin.

## VỀ PHỒ-THÔNG

### Vấn-đề hóa-tệ

# Kim - bản - vị, Ngân - bản - vị

## nghĩa là gì ?

của DIỆP-VĂN-KY

Hôm nay, tôi tưởng các bạn đọc giả ai cũng đều hiểu đại-lược của hai vấn-đề « hóa-tệ » và « ngân-phiếu của nhà băng ».

Song trước khi cắt nghĩa sáu chữ « kim-bản-vị, ngân-bản-vị » là cái đề-mục chánh của bài phổ-thông này, thì e khi cũng nên nhắc lại các điều-kiện cốt yếu của hai vấn-đề kia cho đọc-giả dễ hiểu câu chuyện sau đây :

1) Hóa-tệ là một cái khi-cu của cuộc mậu dịch, nên bất kỳ nó là bằng món chi mà miễn nó có tánh-chất ấy, thì tức nó là hóa-tệ, chứ chẳng phải là bằng vàng hay bạc cùng là bằng các món kim-khi khác, mới kêu nó là hóa-tệ.

2) Nguyên-tính của hóa-tệ tuy là như thế, song dần dần vì bởi sự tiện-lợi của vàng và bạc, vì nó đã quý lại bền chắc hơn các món khác, nên tất cả thế-giới văn minh đều dùng nó làm hóa-tệ thông-dụng. Hiện nay hề nói đến hóa-tệ tức là chỉ vàng và bạc mà nói.

3) Kể đó, vì bởi muốn cho sự mậu-dịch được giản-tiện hơn, nên các nhà «băng» họ mới bày ra thứ ngân-phiếu mà mình kêu là tệ-chi, giấy bạc, (papier de monnaie). Tuy nó bằng giấy, song bao giờ nó cũng có đồ thế chun, hoặc vàng, bạc, hoặc giấy tờ thương-mãi hay là tư-hỗn của nhà «băng».

4) Ngoài ra, đọc giả lại còn thấy thứ chi-tệ, bạc giấy, (papier de monnaie) của các chánh-phủ thiếu tiền nhu-dụng phát ra rồi đặt luật cưỡng-bức buộc dân phải xài như là ngân-phiếu có đồ thế-chun. Song thứ hóa-tệ này bao giờ cũng là một việc tạm-thời. Nếu như số giấy cưỡng bức quá nhiều hay là kỹ-hạn cưỡng-bức quá dài, thì đầu cho thế-lực của chánh-phủ có lớn - lao hao nhiều, cái kết - quả của sự cưỡng-bức ấy cũng sẽ làm cho thứ chi-tệ kia phải mất hết giá-trị thuộc về hóa-tệ. Điều đó đã nuiên

phen xảy ra trong lịch-sử. Ngày trước, thì đã có thứ giấy assignat của nước Pháp đã phải đổi mà bỏ đi; gần đây, trong năm 1923, thứ bạc giấy của Đức (Mark papier) sụt giá cho đến nỗi một ngàn milliards bạc giấy mới đổi được một đồng mark bằng vàng; giấy « rouble » của Nga-la-tur, thì lại đã bị chánh-phủ Xô-viết, khi mới thành-lập, cứ cong lưng cho máy in chạy ra hàng mấy ngàn ức triệu mà xài, nên giá-trị của nó, lúc bấy giờ, sụt xuống tới zéro, rồi cũng phải vứt bỏ mà đổi lại đồng tiền vàng kêu là Tchernovetz.

Nói tóm lại, vàng và bạc là cái gốc của hóa-tệ ở các nước văn-minh hiện-thời, nên thứ hóa-tệ nào mà không có vàng hay bạc để làm gốc, làm đồ thế-chun, thì chẳng bao giờ có giá-trị của hóa-tệ một cách bền-lâu và có thể thủ-tín cùng-chúng. Vì vậy nên hề nói đến hóa-tệ thì tất phải nói « kim-bản-vị, ngân-bản-vị », dịch-văn của hai danh-từ Pháp: « étalon or, étalon argent », và chữ « étalon » nghĩa nó là gốc-gác, do tiếng nhựt-nhĩ-mãn sanh ra.

Hóa-tệ, cứ theo nguyên-tắc của nó, thì do hoặc vàng, hoặc bạc làm gốc đã đành, song chúng ta cũng chờ với tưởng mỗi tấm giấy bạc của nhà «băng» phát ra phải mỗi có một số vàng hay bạc tương-dương trữ tại kho nhà «băng» ấy... Không, không phải vậy đâu, số giấy bạc lưu-hành bao giờ cũng thặng hơn số vàng hay bạc tích-trữ luôn. Số-đi số giấy bạc lưu-hành thặng hơn số vàng hay bạc tích-trữ mà các nhà «băng» vẫn thủ-tín được với công-chúng là vì bởi, như tôi đã nói trong số báo tuần trước, rằng ngoài số vàng hay bạc tích-trữ, nhà «băng» vẫn còn các thứ tài-sản khác, như trái-phiếu, khế-khoản thương-mãi, để làm đồ thế-chun.

Và cũng vì thật-trạng của hóa-tệ hiện-thời như



đã làm ra chung, và đôi khi đặc một hai đứa con đi theo. Rồi có người không trở lại nữa, là vì có vợ ở Bắc, hay là phụ bỏ người vợ

## PHU NU TAN VAN

vậy, nên ông Ernest Teilhac, nguyên giáo sư trường Đại-học Poitiers, đã mượn hình của một cái kim-tự-tháp lật ngược mà định nghĩa cho chế độ kim-bản-vị một cách rất xác đáng.

Giáo-sư Ernest Teilhac nói rằng: « *Mình có thể đem hình kim-tự-tháp lật ngược đầu xuống đất mà lý với chế độ kim-bản-vị. Ở nơi chót nhọn của kim-tự-tháp là căn-cơ của chế độ ấy, thì chỉ có một ít vàng. Trên chút ít vàng ấy và chừng giữa của kim-tự-tháp lại có một mớ giấy bạc khá nhiều. Rồi kể đến phía trên lớp giấy bạc, thì là bao nhiêu những món tài sản hữu của nhà băng.* »

Đọc đến đây, chắc thế nào các độc giả cũng đều lấy làm lạ: sao trong lời định-nghĩa của giáo-sư Ernest Teilhac lại chỉ nói kim-bản-vị, vậy chứ ngân-bản-vị là thế nào?

Muốn hiểu tại sao, thì phải biết rõ một đoạn lịch sử thuộc về sự cạnh tranh-thắng phụ của hai môn kim-khí, vàng và bạc, mà nhưn loại đã dùng nó dựng làm hóa-tệ, nghĩa là làm khi cụ cho sự mâu-dịch.

Song trước khi bàn đến vấn đề kim-bản-vị và ngân-bản-vị, thì tôi lại muốn nhắc-cho độc-giả nhớ thêm một lần nữa rằng bài này là một bài phổ-thông như tôi đã đề rõ trên đầu đề từ ba kỳ báo nay. Vậy nên những ý-kiến đối với vấn đề rất quan hệ kia đều là ý kiến của các nhà kinh-tế-học, thuở nay họ đã cùng nhau tranh biện một cách rất châu đáo; dùng kim bản vị phải, hay ngân-bản vị phải là một việc có quan hệ rất lớn-lao, mặt thiết cho cuộc diện kinh-tế khắp cả thế-giới ngày nay. Đối với vấn đề này, thì bao nhiêu những trận bút chiến, những cuộc biểu tình đã xảy ra ở Saigon từ bấy lâu nay về chuyện nên dùng vàng hay dùng bạc để làm gốc cho « đồng bạc » Đông-dương đều thành ra những chuyện nhỏ nhen, tạm-thời, đầu cho nó có phải là phương thuốc bổ cứu được cái bệnh kinh-tế khủng-hoảng ngày nay đi nữa, thời nó cũng chỉ là một liều « morphine » để cứu cấp, chứ không phải là thứ thuốc trừ căn vậy.

Nói đây là chỉ cốt để cho độc-giả cùng thấy rằng cứu-canh của cái văn-minh kỹ-nghệ, cơ-khí, lý-tài này thường hay có nhiều điều phát-triển ở ngoài lý-hội của con người.

Trước hết là bạc, đến nửa thế-kỷ thứ 19, thì, trừ Á-châu ra ngoài, bạc đã bị tất cả các nước văn minh Âu-Mỹ bỏ ra, không chịu dùng nó làm hóa-tệ thông-dụng như vàng nữa.

Bạc bị bỏ đi, thì ai cũng tưởng từ đó về sau vàng sẽ là một ngôi chùa-tề của sự giàu mạnh ở thế-giới. Ấy vậy mà, hiện nay, đã có nhiều cường-quốc như Anh, như Mỹ là những nước từ trước đã tôn sùng chế độ kim-bản-vị như « thần thánh bất khả phạm » họ cũng đã dẹp vàng lại một nơi và nhiều nhà kinh-tế-học lại bảo rằng: kim-bản-vị là một cái chế độ làm cho trở ngại sự tiến-hóa về phương-diện giao-dịch, nếu còn duy-tri lấy nó, thì nhưn loại chẳng bao giờ thoát ra khỏi thời-kỷ kinh-tế khủng hoảng này.

Tại sao vậy?

Tại hai lẽ:

Lẽ thứ nhất, theo chế độ kim-bản-vị, thì vàng là dễ làm gốc cho sự giao hoán hóa-tệ (fonction de change) của nước này với nước kia. Vậy mà số vàng tổng-cộng của thế-giới thì ít, còn nước nào cũng muốn tích-trữ cho thiệt nhiều, thành-thử sự giao hoán phải bị ngưng trệ.

Lẽ thứ nhì, công dụng của vàng ở nội-địa mỗi nước là để giúp cho cuộc thương-mại kỹ nghệ có đủ số tiền vận dụng (fonction de crédit). Nếu cứ giữ chế độ kim-bản-vị, thì số vàng bao giờ cũng không có đủ để làm đồ thế chun cho ngân-phieu của nhà « băng » và số tiền vận dụng của thương-mại công nghệ.

Vì hai lẽ đó, nên người ta mới hỏi:

Có nên bỏ kim-bản-vị chẳng?

Đối với câu hỏi trên đây, hiện nay có hai thuyết: Thuyết của nước Anh là nên bỏ ngay. Còn nước Pháp, tuy là sau khi Âu-chiến, thì nước Pháp vẫn ngần ngại chưa chịu trở lại chế độ kim-bản vị, song từ năm 1926-1928 là năm định giá (stabiliser) quan tiền (franc) của họ lại rồi, thì đến nay họ vẫn nhưn định giữ kim-bản-vị.

Bên nào phải, bên nào quấy, tương-lai gần đây sẽ trả lời cho mình biết.

Cái điều mà chúng ta muốn rõ ngay bây giờ là: *Nếu bỏ kim-bản-vị, thì phải dùng phương-pháp nào mà thế vào?*

Có hai phương-pháp:

1. Trở lại chế độ song-bản-vị (bimétallisme) ngày xưa, nghĩa là dùng cả vàng cả bạc để làm bản-vị cho hóa-tệ.

2. Bỏ vứt luôn cả vàng và bạc, rồi lựa một thứ gì khác để làm bản-vị cho hóa-tệ như tiền đồng Dollar hóa-vật (dollar matière) của người Mỹ đương bắt đầu thí nghiệm.

Cái thuyết nên trở lại song bản-vị chẳng những

## PHU NU TAN VAN

là đã được nhiều tay cự tỷ chuyên môn kinh-tế-học như mấy ông Huey-Long và Wheeler đã truyền bá một cách rất kịch liệt, mà chánh ngay ông Roosevelt, Tổng-thống Huêkỳ và Tổng-tử-Văn, Tài-chánh-bộ (ông trưởng của nước Tàu họ cũng đều đã chánh-thức công bố tại Hạ-nghị-viện của họ. Và năm ngoài, ở cuộc đại-hội-nghị thảo-luận vấn đề « Bạc » (conference de l'Argent), thì các đại biểu của mấy nước Canada, Mexique, Angleterre (Anh), Aegentine và Lào cũng đã hiệp đồng với nhau mà thừa nhận phương-sách trở lại song bản-vị.

Họ viện lẽ sau đây mà cho sự trở lại song-bản-vị là thích-hợp với quyền-lợi của các xứ sản-xuất bạc, và thích-hợp với quyền-lợi của các xứ dùng bạc làm bản-vị cho hóa-tệ.

Họ nói rằng đối với các xứ sản-xuất bạc như Nam-Mỹ, Bắc-Mỹ, Canada, Mexique, Etats-unis, le Pérou, La Bolivie, thì quyền lợi của họ bao giờ cũng muốn cho bạc được trở lại làm bản-vị cho hóa-tệ, vì được vậy, thì sẽ có mỗi hàng hời mua nhiều thêm mà làm cho bạc được tăng giá; còn đối với các xứ dùng bạc làm hóa-tệ ở Á-châu như bên Ấn-độ, bạc để sử súc, bên Tàu, bạc làm khi-cu cho sự giao dịch, thì nếu dùng ngân-bản-vị, thế nào giá bạc cũng được tăng cao mà làm cho « sức mua » của họ được mạnh hơn nhiều, và mấy nước ấy tức là phần nửa của nhưn loại, thì lúc bấy giờ lo chi chẳng giải quyết được vấn đề kinh-tế khủng hoảng.

Tuy nhiên, đối với lý thuyết của phe tán thành song-bản vị trên đây, thì lại có nhiều nhà kinh-tế-học trừ danh khác và nhưn là ông giáo-sư Ernest Teilhac họ đã quyết nhiên bảo rằng chẳng có thể chỉ trở lại chế độ song-bản-vị được.

Ông Ernest Teilhac nói rằng: « *Hễ muốn trở lại chế độ song-bản-vị, thì tất nhiên phải nhớ đến những điều kinh-nghiệm ở thế-kỷ thứ 19. Ấy vậy mà những điều-kiện rắc rối đã làm cho chế độ song-bản-vị phải thất bại lúc ấy, hiện nay lại còn rắc rối thêm, làm cho chúng ta biết trước chẳng có thể chỉ trở lại chế độ cũ ấy được.* »

Và cứ theo ông giáo-sư này, thì ở trong chế độ song-bản-vị tất phải có hai điều yếu-lãnh: Một là hai thứ hóa-tệ vàng và bạc, phải được đồng-đẳng, nghĩa là hễ ai có vàng hay bạc, thì được phép đem lại sở chế-tệ (Hôtel de la monnaie) mà xin đúc ra hóa-tệ và hai thứ đều được thông dụng như nhau. Hai là phải có một đạo luật nhất-định giá của thứ này sánh với thứ kia là mấy bội; giả tỷ như một phần vàng giá bằng 15 phần bạc như

tôi đã nói trong kỳ báo trước. Yếu lãnh của chế độ song-bản-vị như thế, vậy mà nếu xét kỹ lại, thì hai điều kiện trên đây thường hay tương phản với nhau. Vì giá của luật định, thì không thay đổi, mà thị-giá của mỗi thứ kim-khí kia bao giờ cũng thay đổi luôn. Nếu ai cũng có quyền tự-do đem vàng hay bạc đúc ra hóa-tệ, thì làm sao mà tránh cho khỏi sự sai mậu thuộc về giá-trị của hai thứ kim-khí ấy? Thí-dụ cho dễ hiểu: Luật-dịnh một phần vàng bằng 15 phần bạc, mà thị-giá thì một phần vàng bằng đến 30 phần bạc, lúc bấy giờ tôi cứ lấy một phần vàng ra chợ mua được 30 phần bạc, rồi đem lại sở Chế-tệ xin đúc ra hóa-tệ được đổi thành hai phần vàng thì ai sẽ chịu số tổn thất ấy?

Ấy đó, muốn trở lại chế độ song-bản-vị, thì trước hết phải làm sao cho hai cái giá, luật-dịnh và thị giá, của vàng và bạc, phù hiệp với nhau luôn mới được.

Thật tế chẳng bao giờ được như vậy. Cái kinh-nghiệm ở thế-kỷ thứ 19 của ông Ernest Teilhac vừa nhắc lại trên đây nó như thế này: Từ đầu thế-kỷ thứ 19 cho đến năm 1850, thì hai cái giá, luật định và thị-giá, của vàng và bạc gần được phù-hiệp với nhau luôn. Song chớ tưởng rằng được vậy là do lẽ tự-nhiên. Ông Charles Gide đã chỉ cho mình thấy rõ rằng cái thoi vàng đúc ra đồng tiền 20 quan (francs) mà được thị giá 20 quan (francs) không phải là thị giá của nó tự-nhiên như vậy mà chánh vì sự có người dùng thoi vàng ấy đúc ra đồng tiền 20 quan (francs). Thế thời trong khoản đầu thế kỷ 19 mà thị-giá của vàng và bạc được phù-hiệp với cái giá của luật-dịnh là chỉ vì bởi lúc bấy giờ bạc đương còn được dùng làm hóa-tệ và số sản-xuất vàng và bạc mỗi năm đương còn ít, số tích-trữ nhiều, hễ giá món nào cao, thì họ đem số tích-trữ ra bán cho nó sụt xuống, món nào hạ, thì họ thâu số tích-trữ lại cho nó tăng lên đúng theo luật cung-cầu mà giữ cho nó được quân bình mãi.

Từ năm 1850 về sau, thì giá vàng, giá bạc cứ thay đổi nhau mà cao hạ, trời sụt chẳng có chi nhưn định hết. Lúc kiếm được mấy cái mỏ vàng ở Australie và Californie, thì giá vàng hạ cho đến nỗi 1 kilo vàng chỉ đổi được có 15 kilos 50 bạc. Trái lại, sau khi khai-khẩn mấy cái mỏ bạc qua năm 1860, sau khi khai-khẩn mấy cái mỏ bạc ở Colorado, Utah và Nevada, thì bạc lại sụt xuống, 1 kilos vàng đổi được hơn 15 kilos bạc nhiều. Thành thử, lúc bấy giờ, thị-giá của vàng và bạc, khi món này cao, khi món kia hạ, chẳng bao giờ phù-hiệp với cái giá của luật-dịnh. Vũ hễ số sản

## PHU NU TAN VAN

xuất đã quá nhiều như vậy, thì nội cái số mua để làm hóa-tệ dầu có đủ sức đứng chịu theo công-lệ cung-cầu mà giữ cho thị giá của vàng và bạc được phù-hiệp với cái giá của luật-định.

Nếu đã vì các lẽ đó mà tất cả các nước yển-minh Âu-Mỹ họ đã phải đành chịu bỏ ngân-bản-vị đang thi-hành chế-độ đơn-bản-vị vàng, nghĩa là dùng một mình vàng để làm hóa-tệ thông dùng, thì, hiện nay, mấy sự trở-ngại kia càng nhiều thêm, có thể chi tình việc trở lại thi-hành chế-độ cũ ấy.

Và bạc là một món sản-xuất phụ-thuộc (sous produit), 20 phần trăm ở các mỏ bạc, 80 phần trăm ở mỏ thau, mỏ chì lấy ra, thì không thể chỉ mà hạn chế sự sản-xuất được. Vì muốn hạn chế sự sản xuất bạc, tất phải hạn-chế sự sản-xuất thau và chì trước, Thau, chì là các món rất cần yếu cho công-nghệ, thì làm sao mà hạn chế? Huống chi, đem một món sản-xuất phụ-thuộc (sous produit) mà làm hóa-tệ cũng hơi lý-kỳ một chút.

Chỉ như cái thuyết trở lại song-bản-vị lợi cho các nước sản xuất bạc và để cho các nước dùng bạc được thêm sức mua mà giải-quyết vấn-đề kinh tế khủng-hoảng, thì giáo-sư Ernest Teilhac lại cho là cực kỳ phi lý và đại-khải nói rằng: « Cái lợi của mấy xứ sản-xuất bạc là ở nơi số bạc mua để dùng vào công-nghệ, chứ không phải ở nơi số bạc để làm hóa-tệ. Còn cái sức mua của các nước

đương còn dùng bạc như Ấn-độ như Tàu là do nơi sức sản xuất của họ, chứ đâu có phải do nơi sự dùng song bản-vị hay là đơn-bản-vị. Nếu họ sản-xuất ít hay là không sản-xuất chi hết, thì bất-kỳ là hóa-tệ gì, họ cũng vẫn cứ không có thể mua: lấy chi mà mua? »

Đơn-bản-vị không được, song-bản-vị cũng khó thành, tôi chỉ biết xin lỗi với độc-giã rằng đã đem một vấn-đề quá rắc-rối mà nói luôn vào đây trong ba kỳ báo. Song điều tôi chuộc tội được nhiều ít là tôi cũng đã mất lắm công-phu, mà cứ-cạnh, thì chỉ có cái quan-niệm của câu chuyện «Thầy-đồ cũ, thầy-đồ mới» của ông Nguyễn-khắc-Hiếu viết ra cách mười mấy năm trời nay:

Kim bản-vị cũng chết.

Ngân-bản vị cũng chết.

Lay hai bác cho con tôi về đi cây!

Ấy vậy mà cây rồi có lúa sẽ bán thế nào? (Ừng lại mắc nhăm kim-bản-vị, ngân-bản-vị. Và cũng tại đó nên trong một số báo tôi, tôi lại sẽ cùng các độc-giã thử hỏi:

Giải-quyết vấn-đề kinh-tế khủng-hoảng có phải ở nội trong vấn đề hóa-tệ chăng?

DIỆP-VĂN-KY

### Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM  
TINH  
ĐƠN**

Thuốc lạ nhưt, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đông, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lằng lờ, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống 10i bao lâu cũng vô hại Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có 1 2 kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

VÔ - ĐÌNH - DẦN DUỐC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)  
323 rue des Marins Cholon

# TÌNH THÂN-HỮU GIỮA TRAI VÀ GÁI

Trong khi đọc từ-bản của nhà viết tiểu-thuyết anglais Lawrence, tôi gặp một bức thư di - kỳ mà cũng lấy làm xằng, của ông viết ra một ngày nọ, cho một người đàn-bà. Vì bà này trước có ngộ ý cùng ông định lấy tình-thân kết tình thân-hữu, ông đáp rằng «Lấy tình thân-hữu làm cái tình căn-bản giữa trai và gái, là một sự không thể được... Không, tôi không khứng chịu cái tình thân - hữu của cô, nếu cô chưa có ân-huệ điều-hòa hai cái hướng-tánh ở nơi cô (hướng về tình-thân và hướng về xác-thịt), nếu cô chưa cảm được một cái tình trọn đủ, chứ không phải một cái tình vụn - vẩn như bao nhiêu cái tình thân-hữu của cô đã có trước kia. »

Lawrence có lý. Cái thuyết của ông đáng giải ra. Tôi cũng nghĩ như ông rằng một cái tình thân-hữu trọn, hoặc thuộc trí - thức, hoặc thuộc cảm-tình, ở trong đời của người đàn - bà, không hề khi nào là một cái tình căn-bản được. Người đàn-bà lằng-thuộc xác-thịt họ nhiều quá hơn là họ có thể nhận-biết. Cái người mà họ thương vì xác-thịt bao giờ cũng sẽ chiếm trong đời họ một cái chỗ tối-trọng, và nếu người này buộc-nài, thời họ cũng sẽ hi-sinh cái người bạn tình-thân đã hoàn-toàn chân-chí với họ.

Không có cái gì mà nguy - hiểm cho một người đàn-bà, hơn là sự thử cắt cho cảm-tình thân-hữu cái vai tưởng tình - dục, hơn là sự dãi bạn bằng cách mị - dục, và lấy tư-tưởng mà áp-ù cái dục-vọng. Điều ấy lại càng nguy - hiểm bội - phần cho người đàn-ông chịu cái giả-cảnh đó.

Trong cái tình đó, họ chưa dễ tìm được sự «chắc mình» tốt-đẹp mà bao giờ họ cũng gặp trong ái-tình đậm-ấm. « Giá-trị chân-thật của ái - tình, theo lời Valéry, là cái sức bồi - bổ sanh - khí mà nó giúp được cho người ta. » Phàm cái tình thân-hữu bởi tình-thân mà kết nên, những khi nó làm cái bóng mờ - mùng của ái - tình, thời nó lại làm cho giảm sanh - khí đi. Người đàn - ông, đến gần hồi thăng-doạt, mà đoán biết rằng không thể được, thời sanh nghĩ-hoặc mình và nghe như bị giảm-thiểu đi.

« Tôi xin từ chối, cái tình linh-tế đó — lời viết tiếp của Lawrence — vì nó có phương hại cho sự vẹn-về của tôi. »

Về cái vấn-đề thân-hữu giữa trai và gái phiền-phức này, ít nữa có hai cách giải-quyết. Cách thứ nhất là pha-lẫn ái-tình và hữu-nghị, nghĩa là tạo ra giữa người đàn-ông và người đàn-bà, một cái dây liên-lạc gồm tình-thân và xác-thịt. Điều đó không phải là điều không thể được, mà chính nó là điều bí-ẩn của nhiều cuộc hôn - nhân được hạnh-phước. Cách giải-quyết thứ hai, là cái tình thân - hữu giữa hai chàng trai và gái, mà chàng nào cũng riêng có một đời tình-dục đầy-dủ ở nơi khác. Như vậy, thời người đàn-bà thỏa-mãn, không còn ám-thăm xô-lấn tình thân-hữu vào trong một cái hình-thức không trọn vẹn của ái-tình. « Có rần cho trọn vẹn nó, — là lời Lawrence viết nữa — chứ đừng làm cái vật chệch-chang, hư giả mà mọi người đều ghét, đến như tôi cũng ghét nữa. Có rần tìm lại cái sự trọn vẹn của cô, đó là nguyên thủy của mọi sự. Chứng ấy, cái tình thân-hữu đối với cô mới có thể thật - hành được, trong cái tánh từ-huệ của quả tim kia. »

Đã là đàn-ông và đàn - bà, mà muốn sống như không có xác - thịt, thời bao giờ cũng là một việc điên-cường và thoát vòng nhân sự.

PHAN-VĂN-HUÛM dịch

nguyên-văn của André Maurois, đã là « L'amitié entre homme et femme » đăng trong báo « Paris-Sol » — ngày 9 Mai 1934.

Lời bạt. — Maurois là một nhà văn - sĩ Pháp văn-chương lưu-loát thanh thú vô cùng. Dịch - giả khổ tâm lắm cũng không sao mà diễn-xuất được cái thần-tinh của tác - giả, chỉ dịch gượng mà thôi. Ở đây muốn răn giữ cho đúng ý - nghĩa để độc - giả được xem chung.

# Chùm hoa hàm tiếu



## Dư-luận của đàn-ông đòi với phụ-nữ

Hôm trước có bạn Nguyễn-thị-Kiểm đã ra tận me sông Hương mà bàn về vấn-đề ấy.

Cái chuyện đàn-bà bị đàn-ông phi báng, chê nhạo là có từ những khi tạo thiên lập địa, chứ chẳng đợi chi đến ngày nay phụ-nữ tân-tiến mới thấy họ trẻ mới, rùn vai, nói vậy, nói khác.

Ngay trong Thánh-kinh của đạo Cơ-đốc, thì mình đã thấy Đức-chúa-Trời Ngài nói một cách châm-bàm rằng: « Ta xét đoán mọi việc bằng cặp con mắt của linh hồn ta, và ta thấy người đàn-bà là một thứ đáng cay hơn sự chết. »

Trời ơi! nếu chừa Bà mà nghe được câu đó, thì mới tỉnh làm sao?

Trò nào, trông nấy, hèn chi ông thánh Phao-lô ông chẳng kêu mấy chú đàn-ông mà dặn: « Chàng người hãy cười vợ đi, đều đó cũng hay; song nếu chàng người chịu ở góa, thì lại càng hay hơn nữa. »

Hết trời, hết thánh, rồi lại tới người. Tội nghiệp cho nhà triết-học trừ danh Schopenhauer phải đi lược một câu tục-ngữ cũ-mèm của dân Ser-bie mà nói: « Người đàn-bà là thứ tóc thì dài, mà sự xét đoán lại cụt ngắn! ». Trật ráo! em tưởng sự xét đoán của đàn-bà cũng nó cụt chi hơn ai, mà tóc, thời phân đông, hiện nay, đầu còn dài nữa?

Tệ hơn nữa là nhà soạn điệu-thuyết Octave Feuillet: ông ta nói rằng: « Trong sự cưới gả, đàn-bà đẹp là một món đồ xa ba trái mùa, họ chẳng khác chi tấm biển treo trước cửa tiệm, bề một xinh tốt, thì lật ra phía ngoài đường ông chồng ở trong nhà chỉ thấy có cái bề trái. »

Nhà sử-học Michelet, lúc-lối chuyện chi hay là « giận duyên, tôi phận, hôn ân-ái » gì mà cũng viết: « Đàn-bà mà biết đàn-bà đau khổ thế nào, thì họ đã

giúp đỡ nhau. Ấy vậy mà không. Ôi! Đều đó có lạ chi đâu! Cái tánh cạnh tranh, ganh ghét mạnh hơn chứ gì? Cái lòng cừu địch là một vật trời sanh, tuổi người già, chứ nó vẫn trẻ. Mấy khi mình được thấy bà cụ nào chịu dung cho có thợ gái trẻ hơn, đẹp hơn? »

Ấy đó, đó là những dư-luận xưa nay của mấy chú đàn-ông đối với chị em bạn gái mình mà cô Lucienne Ercole đã lục đăng ở một tờ tạp-chi phụ-nữ. Em thấy hay hay, nên cũng dịch vào đây cho chị em đọc để cười chơi.

Cười phải, nên cười như là vì mấy lão đàn-ông đó nhiều khi họ cũng đã thả dọng trầm một cách khác:

« Đàn bà là cái danh-vọng rất sáng-sủa của đàn-ông » (Lời của thánh Phao-lô)

« Đàn bà là một món đồ chế tạo khéo nhất của hóa-công. » (Lessing)

« Đàn bà được nhiều học-thức chừng nào, chúng ta lại sẽ ít làm-lạc chừng nấy, vì bao giờ đàn-bà họ cũng cai-trị mình. » (Shéridan)

« Chỉ duy một mình đàn bà mới có thể sống chết vì lòng. » (Arsène Houssaye)

« Đức-Chúa-Trời đã đem bao nhiêu sự thông minh trí tuệ của đàn-bà mà để nơi quả tim của họ. » (Lamarline)

Còn nhiều lắm chị em ơi! Mà thôi, hơi đầu « khoai » vô mình cũ, mèo khen mèo dài đuôi » và cũng chẳng hơi đầu mà chú ý đến những lời phi báng, chê nhạo của đàn ông đối với phụ-nữ! Chuyện đó thường lắm, thường cho đến nỗi cũng vì những câu « quân vận yếm mang; đá không khỏi ngọn cỏ », nên nhiều khi đã xảy ra lắm chuyện buồn cười nôn ruột:

« Anh chàng làm ruộng kia, xưa nay không hay có tánh ăn biếp vợ, vậy mà, bữa nọ, ra ngoài đồng nghe ông bạn rầy la vợ làm sao có ca, có kệ, thì lại lấy làm khoái chí, mà lật-đật xách cuốc chạy về, liệng trên ván cái thích rồi nói:

« Tao đã biết « gáo tra dài cán », tao có muốn nói làm chi đàn; « sự mất bát đĩa », tao mới nói với mấy. Song ai kia, chớ như tao: « đào ao lầy đất cục, đứt họng cổ lòi gân. »!

Chị vợ nghe vậy, bất-sững-sờ, nghĩ hoài không biết chổng mình hôm nay nó điên rồi sao mà lại nói chi những dọng lạ kỳ như thế?

Đến sau, rõ lại, thì té ra chỉ tại anh chàng nghe thất thổ mây càn: « Giáo đa thành oán... sự bất đắc dĩ... Đạo cao long hồ phục, đức trọng quí thần kinh » mà thành ra như vậy.

Hơi đầu mà chấp cái dư-luận của đàn-ông đối với chị em bạn gái mình, và cũng đừng lấy làm lạ chi cái dốt của anh chàng làm ruộng kia, vì cái chi, chớ cái lối nói « Chữ mép », thì bên nam-giới, mình đã thấy sản xuất ra nhiều tay mà mình có thể kêu là « ông thánh nói chữ mép ». Mỗi ngày mỗi nói chữ, mà hề nói ra, thì chẳng những không ai hiểu chi hết, chánh tự mình kể ấy, rồi lại nằm đắp trán gần bề cũng chẳng biết hồi sáu giờ sáng nấy mình muốn nói cái chi!

MINH-NGUYỆT

## Mây đều nên sửa về âm-nhạc ta

Âm-nhạc là một cái thú thanh-tào, lại là một cái thú về tâm-thần: ai là người có hứng-thú (goût) về âm-nhạc hẳn đã từng biết.

Những lúc nhọc mệt, đem kéo một cung nhị, bần lưu-thủy chẳng hạn, êm-ái dịu-dàng, xuống trầm lên bổng, véo-von réo-rắt, tâm-thần lúc đó tưởng thú bồng bồng mấy chén rượu cúc, bằng ngấm mấy bài thơ liên-hoàn!

Bộ âm-nhạc của ta: nhị, hồ, tam, quyền, vãn vãn chắc có đã lâu đời, nhưng hểm một nỗi trước sao sau vậy, chưa thấy canh cải gì. Tỉ như cái đàn bầu, ta thử ngấm xem, người gảy đàn, nào lưng gù, nào chân co, nào vai lệch, trông đã xấu đáng lại còn biết bao nhiêu điều hại vệ sinh ở đó.

Trong báo Khoa-học trước đã thấy bàn đến việc cải-cách đàn bầu để tiện việc gảy, trông vừa tao nhã lại lợp vệ sinh. Cuộc cải-cách không biết đã được biểu tình chưa!!! Tôi có đem cái việc cải-cách đó, ngổ cùng mấy người bạn thạo nghề âm-nhạc mong họ hoan-ngình mà cải cách. Nhưng họ đáp rằng: đàn bầu của ta phải ngồi như cò, gảy mới có gâu... Câu trả lời đó tôi vẫn không ưng, vì thực sự người bạn tôi cũng chưa gảy đàn lối mới nấy, mà bàn quyết rằng nó kém gâu. Vả câu đáp lại đó cũng tỏ người bạn tôi câu-nệ quá.

Chắc rằng ông X (người cải cách đàn bầu mà tiếc rằng ông không ký tên ở báo Khoa-học) đã thí-nghiệm mà cũng thấy có gâu lắm chứ chẳng không, mới dám đưa ra trình bày công chúng. Những nhà ham chơi âm-nhạc, ta nên lưu tâm chú! Ai muốn rõ đàn bầu cải cách lối nào xin xem Khoa-học tạp chí ngày 1 Mai 1933 trang hai; ở trang 3, ông có vẽ hình rõ ràng giải nghĩa kỹ-lượng. Mong được các bạn chơi âm-nhạc để ý.

Tiếp đến đàn bầu tôi thấy có một điều bất tiện là các phím phải gán bằng thạch. Gán bằng thạch đã hay rồi, đang lúc cao-hưng mà bị một cái phím rơi còn gì khổ bằng. Đàn khác nhà có trẻ nghịch ngợm, đôi khi chúng tay máy, làm rơi phím rồi gán bậy vào, đến lúc đem ra chơi, phím long trước phím trụt sau... còn gì tức hơn. Muốn ngăn ngừa điều khuyết điểm đó, ta nên liệu cách nào vừa sạch-sẽ vừa chắc chắn, vừa tiện lợi hơn thế vào. Theo thiển-ý của tôi, thay vì gán bằng thạch ta dùng đinh ốc mà xoay ngược đằng sau xoay lên. Còn mặt trên mỗi phím ta khoét thành rãnh xuống thân đàn. Như thế vừa chặt chẽ vừa khỏi sai dấu, vì có khi gán không thật đúng vào chân của nó, là dấu đã lạc đi nhiều. Một cái đàn Harmonium biết bao nhiêu là đánh là phím mà người ta còn gắng công cho hoàn-thành, huống hồ độ 10 phím ở đàn ta lại không xoay được ư?

Vả phiên là phiên lúc người thợ làm nên nó chứ như lúc đã làm cho hoàn-thành thì biết bao nhiêu dều hữu-ích. Tiếc thế ta cũng nên liệu cho thân đàn được nhẹ-nhàng. Vậy nên dùng thứ gỗ gì vừa bền vừa chắc lại mềm để tiện việc khắc chạm phím, và có muốn chạm trở ra hoa-mỹ cũng dễ. Cái trục để xoay đinh ốc, xưa nay ta làm khito, nay nên thu nó mỏng hơn một công xoay ốc có kết quả được.

Tiếp đến cái bầu tròn. Muốn cho kêu, tưởng nên lưu-ý đến cái tang của nó. Nếu tang dày thì không thể nào sinh tiếng to mà vang được. Theo thiên-ý của tôi, ta cũng nên sửa đổi hình thức cái bầu; để tròn như vậy khi kèn càng và không có vẽ mi-mền khả ái. Chỉ bằng ta thu bé lại, nếu không muốn bắt chước đàn Mendoline, hoặc hình gì khác nữa, tùy con mắt các nhà mỹ-thuật cùng các nhà chế-tạo.

Ta lại không nên lưu-ý đến tiếng đàn. Tiếng hát không phải nhất mực như các phím trong đàn ta. Từ dưới đến Do (1) trên lại còn những Do, Si, Fa v.v. thì sao? Để nguyên những phím của nó đấy, có thể đánh cho ra dièzes và bémols tự nhiên như Violon, hay Mandoline, của người được không?

Phông chỉ những tay đại-tài-tử có chẳng mới gảy được dièzes và bémols cho tự nhiên. Nhưng không phải ai cũng là đại-tài, nhất là đối với nghề ca-đơn, các nhà âm-nhạc tinh sao? Lúc các ngài gảy hẳn La Modelon mà gặp dièze các ngài gảy thế nào? Xin giúp bi-nhân trong lúc mới tập cầm đàn bầu. Xin đa-tạ trước.

Phông như có người bảo, muốn đánh dièze hay bémol tùy như ngón tay ăn-mạnh hay êm vào bàn phím là được. Phải, lúc gảy những bài như chèo vẫn còn giờ mà ăn, chớ như những dấu có 1 cò (croche), hai cò (doubles croches), một hơi 4 dấu như thế, rồi tha hồ ăn! Ta đã dùng đàn bầu mà đánh các bài hát tây, tất nhiên cũng phải liệu cho tiếng đàn ăn được hết các nuances của bản hát, mới khỏi người cười. Chớ nghe ta đánh bản đàn mà họ tặng cho chữ singer chả là nhục lắm ư?

Muốn ngăn ngừa cái khuyết-diểm đó, tôi chưa nghiên-cứu ra được cách nào vừa tiện-lợi vừa dễ dàng. Xin đem trình bày để các nhà đại-tài âm-nhạc dụng tâm nghiên-cứu để mưu-ích cho đồng bào, tưởng cũng thỏa tình không phải là ít.

Mấy lời thô-thiền, tôi mới giải bày, không khỏi có người đứng ra phản đối. Đã biết thế, nhưng vạn sự khởi đầu nan; nếu ngoài những câu phản đối lại thấy có ích lợi trong muôn một, tưởng cũng không đến nỗi: « (Đã) trang xe cát bề-dông » vậy.

MAI-ANH

(1) Đây tôi nói theo lối Violon, Mandoline, vì ta cũng đã dùng đàn bầu mà đánh bài hát tây nhiều.

**DẠY**  
Pháp-văn và đủ các  
khoa nữ-công. Thêm  
máy, Táy, Tàu,  
thêu Bắc, ép bông  
nhung, may đồ đầm,  
lót áo dài, làm đủ  
thứ bánh mứt, nấu  
ăn theo cách Tây,  
Tàu và Annam.  
Học đủ 3 tháng  
trưởng có cho bằng-  
cấp.  
Học phí mỗi tháng :  
ở ngoài 5\$00  
ở trong 15\$00

**THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG**  
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)  
Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh  
Quảng-dông.  
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 15\$00.

**LỜI RAO CẦN KIẾP**  
Kể từ 1<sup>o</sup> Mai 1934

**NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU :**  
**POHOMUL FRÈRES INDIA**  
ở 56-58-58 đường Calinal  
là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon  
SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI  
số 138-140 đường d'Espagne  
làng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,  
Giá rẽ không đâu sánh bằng.  
Xin qui Bà quý Cô chiều cố.

**NHÀ BUỒN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!**  
Trong một nhà buôn, đầu căn nhất là việc biên chép sổ-  
sách, vì nhờ có sổ sách mà biết tình biết suy, biết lời biết  
lẽ, biết ăn biết thối.  
Lúc bình thường sổ-sách đã là một đầu căn yếu cho nhà  
thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày  
nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.  
Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua  
bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người  
muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, thấy đều nên đọc cuốn :  
**PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUỒN BÀN**  
của ông BÙ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà ăn-quán, Cantho  
(Cochinchine).  
Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo lần thời,  
nhất là khoản nói về LỜI SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE  
DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi đủ hiểu lắm.  
Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho  
các nhà thương gia Annam ta vậy.  
**Giá mỗi cuốn..... 1\$00**  
CANTHO Imprimerie de l'Ouest  
SAIGON — Tin Đức Xứ Xà  
HA NOI — Nam ký Xứ quán  
PHNOM-PENH — Hiệu Trường-  
Xuân

**Hiệu rượu**  
**RHUM**  
tốt nhất là  
hiệu  
**Rhum Mana**  
**Hàng MAZET**  
có trữ bán  
ở đường  
**Paul Blanchy, số 20**  
**SAIGON**



# chuyện vui

## Đức cả từ-bí với giồng rệp

Trong một tạp-chí Pháp, có một bài phỏng vấn  
anh thầy « rùa » (sorcier) thật là ngộ. Đây là rút ra  
một câu ngộ hơn hết trong bài đó.

Thầy rùa than với phóng-viên báo ấy «—Nữ-hữu  
của tôi và tôi (ông thầy rùa này ăn ở chung với  
một tín nữ của mình) thật là phải khổ với lũ rệp  
vì nó đông cũ bầy.... Tuy vậy, với sức thần thông  
của tôi, tôi đã điều đình xong với cái tâm hồn của  
vạn vật. Tôi đã hứa với tánh linh của loài rệp rằng  
nếu chúng nó để nữ-hữu của tôi và tôi bình yên  
tôi tôi sẽ siêu-độ chúng nó. Từ đó, chúng tôi được  
ngủ êm lịnh.»

Độc-giả có phúc tài của lão thầy rùa Pháp chưa?

Chưa có gì đâu. Thầy rùa của mẫu-quốc còn thua  
lực lượng của thầy chùa của ta.

Vì độ nọ, một nhà sư annam, có tổ chức một  
cuộc diễn-thuyết tại chùa thì diễn-giải (thầy tu)  
có xướng lên thuyết : « phở-độ-rệp » nghĩa là dùng  
sát-sanh chúng nó.

Nhà sư này lại cao tay hơn thầy rùa trên kia  
vì cứ cho phép rệp cắn mình mà cũng vẫn phở-độ  
chúng nó, lấy ăn trả oán, thật là đức cả từ-bí !

## Cái quần trên sân quần

Bên Anh các tay mùa vợt ở Wimbledon (kính đô  
của giới thể-thảo) đang phân vân cãi cọ với nhau  
kịch-liệt về vấn-đề cái quần với đàn-bà trên sân  
quần.

Gần đây các bà các cô chơi tê-nít lại có cái mới  
mới là cũng mặc quần « xá-lớn » như đàn ông.  
Các thể-thao—giả-hỏi lên với nhau, chẳng biết đến  
kỳ-tranh vô địch, liên-đoàn tê-nít sẽ cho phép các  
nữ-quán quần mặc quần cut hay không.

Dường như các hội-viên trong liên đoàn chẳng  
thích cái mới ấy thì phải.

Một khán giả ham mê tê-nít nói rằng :

— Tôi nghĩ khi nào trời có gió cái quần cut của

mấy bà nó dễ chịu và ít có bay ngang tàn hơn cái  
váy (jupe)

Người cha của một nữ-quán-quần có tiếng lai  
ngịch ý nói rằng :

— Tôi muốn cho con gái tôi vẫn là về phái nữ  
chớ tôi chẳng chịu cho nó « nam-hoá ». Vì vậy cho  
nên tôi cấm nó vợt banh mà mặc quần cut.

Một nữ-tướng vợt banh lại nói :

— Tôi thì thích mặc cái váy cho vừa-vặn, và  
chẳng dài khỏi đầu gối. Nhưng tôi cũng thích cho  
các cô đẹp mặc quần cut.

Rồi một cô khác lại tiếp :

— Đàn bà chúng tôi vợt banh mà mặc quần  
vẫn thì khỏi có đàn ông để ý tới nữa.

Sự này chẳng biết có thiệt như vậy không chớ  
theo ý kiến của một số đông khán giả, thì các bà  
các cô thích mặc quần cut để cho người ta để ý  
hơn là mặc để cho người không dòm ngó nữa.

## Giá trị của một sợi lông nheo (cils)

Một cô đào hát trứ danh, một hôm đang đóng  
trò chớp bóng bị đèn giới thể-nào mà phải cháy  
mất lông mi. Có ả-đào mới dám đơn kiện sở chớp  
bóng, đòi tiền bồi thường đến 50.000 quan (5 000\$)

Rồi vụ này đem ra tòa. Ông thầy kiện bên bị cáo  
(sở chớp bóng) nghe đòi tiền bồi thường thì la  
hoàn.

— Năm chục ngàn quan. Thế là họ giả ngộ chớ ?  
Mỗi một lông mi mất mất 'oi một ngàn quan sao ?  
Có lý nào ?

Rồi bên tiền cáo, thầy kiện cãi lại :

— Thân chủ của tôi (cô đào bị cháy lông mi  
mất) hiện nay không còn tới năm chục sợi lông cho  
cả hai mắt, là vì lông mi của cô xưa nhiều mà đẹp  
lắm.

Tòa phải đình lại để lựa một nhà chuyên môn.

Có phải nhà chuyên môn này đặt ra để đếm coi  
có đào có thật mấy sợi lông mi không ? ?

# NGHỀ NHỰT-TRÌNH

## (CẢM THÁN)

PHAN-VĂN-HÙM

— Anh sang đây hồi nào?  
— Mấy ngày nay.  
— Anh sang du-lịch hay là có định học gì chẳng?  
Ở Paris, khi ở trường Sorbonne bước ra, gặp một người đồng-bào mới sang mà hỏi chuyện như vậy, thôi coi chừng trùng cái câu trả lời:

— Tôi định học viết nhựt-trình.  
Vi trường dạy nghề nhựt-trình ở bên kia là đường Sorbonne.

Học đó rồi ra có làm nghề nhựt-trình không? Jean Prévost, trong một số « Les Nouvelles Littéraires » nói rằng không mấy thuở có. Vì bởi đầu cho sự học nghề có giúp được trong việc làm, nó cũng không rèn-đúc được cái « tài ».

Vài tháng trước đây, có một nhà nhựt-trình Pháp mở cuộc điều-tra về nghề của mình. Nhân đó, nhiều bạn đồng-nghiệp đã nói đến cái đời tìm chuyện nặn văn này.

Jean Prévost vừa kể trên là một; một nữa là Alfred Michelin ở tạp-chí « Etudes » (20 mars 1934), cơ-quan thuộc đạo Chúa.

Thấy người ta nói nghề nhựt-trình ở xứ văn-minh mà mình luống giết mình và thương thay cho cảnh-ngộ ruồi-dong, đến phải buộc mình bán chữ. Vả lại trước đây cũng đã một phen làm « chủ bút », chớ nào phải chơi - chơi! Nợ - nần chưa gỡ hết, mà cái tiếng lại càng khó gỡ cho ra, mới nghĩ mà đáng thương! Đầu là gần-bó văn-chương, đầu là mơ-mộng tư-tưởng, đầu là nghĩ-lo xã-hội nhân-quần, hồi-tưởng lại « mây tan đá chìm » không còn lấy một cái dấu-vết . . . . .

Đối với độc-giả quốc - dân đã biết rằng không vừa hết mọi người thời báo bán không chạy, mà vừa hết mọi người thời trong da cũng phiền - phiền. Mình đối với mình đã biết rằng thua kém đồng-nghiệp,

chẳng những ở nước ngoài, là lẽ cố-nhiên, mà cho đến ở trong nước cũng là phận đi sau bước chậm, khờ-khạo bơ-ngơ. Vả lại lòng không ở nghề, cái cảnh gượng mới càng đau-dớn. Tuy thế lúc nhựt trình tái bản được bảy tuần rồi bị đình bản thời cũng cảm-xúc mà than rằng:

« Đồng-Nai » đã chết-ngũm-cu-đeo  
Báo-quán như chùa quạnh lạnh teo.  
Trợ-bút cút rồi văn hết khó,  
Ấn-công không trả nợ còn reo,  
Bảy tuần bôi-vẽ nghề đương vụng,  
Ba tháng im-lìm thế mới eo!  
Đã nhận phản-tranh: thành bại mặc,  
Tôi lui đành phải đợi xem đèo.

(décembre 1933)

Cái đèo xem chừng chưa khá, cho nên lại quay buồm qua phía khác. Mà đi lại cũng còn viết nhựt-trình. Viết nhựt-trình một cách khó nhọc, vì cái tóng-tín (conviction) nó đã đi đâu rồi.

Ngày trước người trong nước còn ít nghe ít thấy, thời nhựt-trình còn đánh một cái giọng « diu dặt quốc-dân lên đường văn - minh tấn - bộ ». Lăn lăn phong - trào đồn tới, lồi-cuốn cả lớp đàn-anh đó xuống khỏi tượng-dài của mình. Lớp kẻ theo, hết rọi được văn-minh, hết soi đường tấn-bộ, mà chỉ-vừa theo cái dục-vọng của quốc-dân.

Ngày nay thời càng thấy rõ rằng nhựt-trình phải tùy-tùng độc-giả. Có người ưa trương tiểu-thuyết, phải có trương tiểu-thuyết in ra; có người ưa thi ca, phải có thi-ca đăng báo; có người ưa chuyện cười giễu, phải có chuyện cười giễu, để mà làm cho tiêu thụ nhựt-trình. Rồi thời không tờ nào gồm hết một mình bao nhiêu cái điều bề-bộn lộn-xộn. Sự phân-công mỗi lúc mỗi rõ ràng. Sự phân-biệt mỗi ngày mỗi thẳng-thét. Nói chi đến những tôn-chỉ nghiệp-chơi lung-tung!

Trong cơn báo-giới đương chuyển-động quây-cuồng vì sức phát-triển vùng-vẫy của nó, người ra

PHU NỮ TÂN VĂN

viết báo đầu không phải là nhà chuyên-nghe, đọc Michelin, tưởng cũng nên nhận cho làm phải, cái lời dịch ra ở dưới này:

Người ra viết nhựt-trình phải giữ mình, đừng để cái nghề nó làm lụy thân, mà phải « chống cái tánh muốn chịu thị - hiếu và nhứt là chịu cái tánh hiếu kỳ nguy-hiểm của độc-giả: chống sức lôi-cuốn của sự kỳ - quặc và chống sự thiên - kiến vì dục-tình; chống cái óc phê-bình làm khô-héo; chống cái sự ưa cho tin-tức trước thiên-hạ, dẫu cho tin đó có dơ lại mà chưa kỹ, cũng phải chống; chống sự tở-cáo không bằng - cơ hiên-nhiên; chống cái tánh muốn làm việc gấp quá và đánh trống viết vội-vàng theo lời điều-tra cũng vội-vàng; chống lời xui-giục của bạn-bè và chống sự nể-vì bạn-thiết... »

Bao nhiêu điều, cái ngòi viết này chưa biết đã có làm được điều nào hay chưa. Tự mình, mình khó thấy lỗi mình. Duy thấy người ta còn làm người chưa ven.

Nghề viết nhựt-trình thật cũng gay. Ai có qua đường Sorbonne để vào trường dạy nghề nhựt-trình tưởng nên dừng lại một giây, suy nghĩ coi phải bước vô trường ấy, hoặc qua trường Đại-Học hay là bước thẳng mà đi chơi.

PHAN-VĂN-HÙM

## Những điều cần ích cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Đừng có nói: buôn bán nhỏ không làm giàu được. Bán nhỏ mà bán chạy thì khá hơn. Ai có ngờ rằng người làm kim mà giàu có bạc triệu đâu.

Đừng bỏ qua một việc nhỏ - nhoi nào hết. Anh sẽ nhờ mấy bạn hàng nhỏ nhiều hơn.

Những người buôn-bán có can-đảm đều thành công luôn, và mau làm giàu nữa.

Nếu anh còn thanh - xuân và nếu anh có vốn nhiều thì đừng sợ-sệt gì mà chẳng chịu buôn bán lớn. Hãy mạnh - dạn bước tới, thì thế nào cũng có kết-quả tốt.

Con nhà buôn, phải tùy - thời luôn (à la page). Phải do theo « một » mà tìm các thứ nào nên mua để bán cho hợp thời.

Nếu anh buôn bán nhỏ, thì anh phải cười vợ sớm, vì bao giờ trong việc buôn bán lật-vật, người đàn bà cũng giỏi hơn đàn ông.

Mà phải nhớ kiếm người đàn bà ham buôn-bán, tính-toán lẹ, có thứ tự; dễ thương, đừng xấu lắm.

Anh nên có chum trong nhiều hội. Đồng tiền tháng không bao nhiêu mà anh sẽ có lợi nhiều và chắc chắn.

Anh thông minh, anh giỏi-dẫn, anh siêng-năng, anh có học t ức nhiều, nhưng đến khi anh đứng ra buôn bán, anh cần phải coi báo-chi thêm.

Chẳng phải ọc một hai chục năm ở nhà trường là đủ rồi. Người buôn bán phải biết những tin-tức quan-hệ trong khắp thế-giới.

Người Ấng - 1<sup>a</sup> đến năm, sáu mươi tuổi vẫn còn làm việc và coi báo-chi, sách-vũ luôn luôn. Chừng nào nghĩ buôn bán, giao-cửa hàng lại cho con-cái, thì chừng ấy, anh ta mới thôi đọc báo, thôi coi sách.

(còn nữa)

Syphilis, blennorrhagie  
Maladies de femmes  
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivenérien de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12  
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền)

# VÌ Đâu MÀ "HẠNG ẤY" BỊ SA NGÃ ?

Tuần rồi, tôi có viết bài « Văn-dề mai-dâm trên thế-giới », vì sử-kiểm-đuyệt bỏ đoạn sau, một đoạn dài, thành ra cái bài mất nhiều ý-nghĩa. Nay tôi soạn trong quyển « Témoignages de notre temps » mấy bài để dịch cho bạn đọc có thêm chứng cớ rồi suy đó mà hiểu các nguyên-nhân...

Đây là một bài của bà Maria Nevers thay lời cho một cô gái lao-công

Lúc tôi được hai mươi tuổi, tôi sống khổ lắm và sắp chết đói trong làng.

Tôi sang bên Anh để kiếm việc làm ăn. Nhưng qua đó tôi chỉ học được tiếng Anh-lê mà thôi, còn hai tay thì bao giờ cũng trống, con người bao giờ cũng đói. Tôi lại về xứ, đến Paris. Tôi trở nên một cô bán hàng trong một nhà bán da thú (fourrures) ở đường Rivoli và được lãnh ba trăm quan mỗi tháng.

Bà chủ tôi thì cứ bảo thế này :

— Cô còn khổ quá. Người con gái nào mà ngộ nghĩnh thì dễ có một bạn trai, để họ nuôi cho đỡ mình đi. Tôi muốn cho cô ăn mặc khá hơn bây giờ. Có gì khó đâu, mình phải biết bưng-chải chứ !

Phải !... có lẽ tôi khổ lắm. Tôi còn nhiều tình-cảm, tôi không thể làm như kẻ khác được. Muốn như họ, có khó gì ! Đây, tôi chỉ chường mặt ra cửa kiếng, ngó ra ngoài đường, thì tôi dám chắc sẽ có một chú đàn-ông bước vào, làm bộ hỏi :

— Cái da chồn này đáng giá bao nhiêu, cô ?

Rồi thì hẳn khêu chuyện, làm quen và mời tôi dùng một buổi cơm với hẳn. Tôi nghiệp cho hẳn thì thôi ! Tôi nào có kể số gì buổi cơm của hẳn. Buổi trưa nhai một cái bánh *croissant*, buổi tối nuốt hai trái chuối. Đó là món ăn hằng bữa của tôi, rồi vì từ bấy lâu nay, tôi đã quen như vậy, tôi nuốt thứ khác không vô nữa. ....

... Một sự tình cờ làm cho tôi thôi bán cho chủ tôi vì người ta muốn tôi làm « hình-nộm mốt » (mannequin) trong một nhà may áo lớn, ở đường (avenue de) l'Opéra. Nơi đây, có hai bà ư-tế lắm, họ hứa với tôi đủ những sự sung sướng. Họ nói :

Cô biết tiếng Anh-lê thì thôi, cô làm có tiền dư xài. Đời bây giờ biết tiếng ngoại-quốc là được trọng dụng hơn hết.

Lúc bấy giờ tôi đứng coi bán trong nhà này, được ba trăm năm chục quan một tháng, hơn chỗ bán da thú được năm chục quan. Năm chục quan trội cũng đỡ rồi và tôi còn được mặc áo tốt ! Trong nhà này, tôi còn có một bạn đồng-nghiep. Bạn tôi có tóc vàng, đẹp người và dễ thương lắm. *Chị* (1) cũng biết tiếng Anh-lê như tôi. Tiểu-sử của chị thật là ly-ký. Buổi còn con gái, chỉ ở trong một nhà tu thành Londres (bên Anh) một ngày kia, một người kỹ-sư trai-trẻ hứa cưới chị làm vợ và rủ chị đi trốn. Chị ưng... Thật sự thì chị phải làm con đòi cho tên kỹ-sư kia trong một năm trời. Rồi thì nó bỏ mà cưới vợ khác. Đau-dớn quá, chị mới xin vô nghề thử dù phi-công (parachutiste) (2) mong cho có cái rủi-ro mà chết phứt đi. Nhưng chị muốn vậy mà nào được vậy. Vì chị đẹp, các phi công theo mãi, chị còn có hai lẽ: một là chịu theo sở thích của họ, hai là bị đuổi. Nhưng chị đã thất vọng vì đàn-ông nên chị chẳng muốn bị lường gạt nữa. Chị bỏ nghề thử dù. Cũng may cho chị, chị tìm được một nghề hay: viết chuyện trẻ con cho một tờ báo nhi-đồng. Mỗi tháng lãnh được ba chục quan, như vậy là yên thân rồi. Rồi một ngày kia chị phải bỏ nghiệp đó vì ông chủ báo tỏ mỗi khó chịu. ....

Đó chuyện của bạn tôi như vậy. Tôi nghĩ, đối với một người con gái đứng-dấn bước đời thật là gay go. Trước kia, tôi tưởng tôi có cái bộ tướng gì riêng hay sao mà hề tôi đến xin làm việc chỗ nào, các ông chủ liền bỏ giọng sỗ-sàng; xin làm thì họ chẳng cho mà họ hứa châu cấp đủ mọi vật, nếu tôi không làm tình-nhân của họ. Tôi thì không phải đẹp lắm mà sự sống của tôi khổ thế này. Đến mấy chị em đẹp và ít có tình-cảm như tôi thì chắc là họ làm gì có nghề được ?

Nhưng mà thôi, bây giờ là chuyện xưa, bây giờ bạn tôi và tôi đã yên phận thì nên vui mừng một chút. Nhưng khó là chúng tôi không còn đồng su

(1) *Chị* là chị đó, chị ấy (tiếng Nam-kỳ)

(2) Parachute là thứ dù học gió để cho các phi-công nắm lấy mà xuống đất trong khi phi-thoàn bị cháy bay là bị rủi-ro gì. Thử parachute là một nghề nguy-hiêm. Máy bay đang bay cao, phải nắm parachute mà nhảy xuống. Nếu parachute giương ra kịp và học gió thì thứ đó tốt (người thử khỏi chết); còn nếu parachute làm không khéo thì parachutiste phải chết đập xuống.

## PHU NU TÂN VAN

nào dễ xài cho đến cuối tháng mà bạn tôi thì còn thiếu đến hai tháng tiền phòng. (1) Tôi thì may mắn hơn, khỏi tốn tiền ở. Mỗi tuần, đến ngày thứ bảy, từ một giờ trưa cho đến tám giờ tối, tôi làm thuê cho một bà kia, ở đường Rennes, tôi và áo quần, mạng vớ, may thuê hết cho bà ta rồi thì bà cho ngủ nhờ trong một phòng hồi, ở tầng lầu thứ sáu... Cách hai ngày rày, bà già giữ phố gặp tôi đi làm, kêu mà nói :

— Nè em, để qua nói trước cho em hay mà tránh. Con hồi Julie của bà Mouzard, hồi trước nó cũng ngủ phòng của em hiện giờ. Rồi nó bị chết ngột vì tắm vách phòng bông, thông với cái ống hơi khi đá của lò bánh mì bên kia. Hôm Julie chết, thầy thuốc đến coi có nói như vậy. Cho nên từ đó bà Mouzard mướn tớ gái chẳng ai dám ở... Em ở đây thì cô ngày cũng chết ngột. Gần bên phòng ấy, phía ngoài cái kệ đóng trong vách, em mua một tấm nệm để vô kệ mà nằm được vì chỗ đó có cửa sổ nhỏ thông ra ngoài trời... Muốn sống phải chịu khổ. Ngày đó tôi đi mướn một tấm nệm, mỗi tháng 15 quan, rồi mỗi đêm, tôi chun vô kệ mà nghỉ. Đến sáng, tôi chạy vô phòng của chị Julie vô phước kia mà hồi hã rửa mặt, xong thì chạy đi làm.

Tôi nhà hàng sớm, tôi phải trang điểm từ-tế, nhưt là tôi sẵn-sóc bàn tay và đánh móng tay đẹp lắm. À, trông móng tay thế này mà ai có biết làm việc « cùi đây » ? Rồi thì, tôi phải mặc từ cái áo đẹp, tuyệt sang, lần lược đủ cả collection cho khách quí xem. Tôi đi lên đi xuống cho họ ngắm, tôi nghe họ khen :

— Cái mình đẹp thật ! Tưởng đi yêu-diệu quá ! rồi tôi buồn cười. Ừ, cái mình đẹp ! Một ngày nó ăn một cái bánh *croissant* với hai trái chuối mà đẹp !. Đôi khi tôi hỏi thăm chẳng biết mấy bà mấy cô phú-hảo này có tưởng tượng cái đời cùn-mẫn của tôi ra làm sao không ? Mà làm sao họ biết được ? Ai cũng tự trọng mình hết cỡ, mà nhưt là kẻ nghèo. Tuy vậy, khi bà chủ tôi trách tội có cái vẽ sần trên mặt thì tôi cảm hận và lắm. Tôi cảm hận cả thế-gian. Vậy chớ tôi không có quyền vui, buồn gì hết.

(1) Bên Pháp, nhưt là ở Paris, dân sự đông, nên nhà cửa cất cao, cho mướn từ phòng chớ chẳng được từ căn phố như bên mình.

sao ? Vậy chớ tôi không có quyền tưởng rằng nên tôi ưng cái người đàn ông mập lớn kia, cái người đi theo tôi mỗi bữa đó, thì tôi sẽ được nằm ngủ trong một cái phòng rộng đẹp ? ? Ôi chúa ! Có gì sướng bằng được nằm dài trên một cái giường lớn !... Nhưng không đâu, tôi không chịu vậy, thà là nằm co đầu rút chơn trong kệ. Tôi sẽ có can đảm, đầu phải rêm mình nhưc lưng mỗi buổi sáng, đầu là tiết đồng sắp đến đây.

Tuy vậy, bạn của tôi còn khổ hơn tôi bội phần. Chị chẳng dám về nhà trọ nữa vì bà chủ phòng đòi tiền gặt lắm mà ba trăm quan chị làm gì có mà trả ?

Hai đứa tôi liền tính mướn một phòng ở chung, ở Quartier Latin, trong một nhà hàng xấu. Tuy tiền phòng rẻ nhưng chị em tôi không còn đồng tiền nào. Bạn tôi phải lấy mấy cái muỗn nĩa có cán bằng bạc là đồ của mẹ chị để lại, mà đem cầm lấy tiền. Rồi thì mừng khắp khởi, chúng tôi rủ nhau đến « nhà » mới. Nhưng, khi bà chủ nhà hỏi rõ lại và hay rằng chúng tôi ở chung hai đứa một phòng, bà ta chẳng cho mướn nữa.

Bà cất nghĩa rành-rẽ như vậy :

— Nếu hai cô mà ở chung thì làm sao mà đàn-ông dám tới. Rồi mấy cô làm gì có tiền mà trả tiền phòng cho tôi ?...

Chúng tôi trở lại địa vị cũ. Cả hai đều chán-chê sự đời. Tôi thì đành ôm nệm, ôm gối chun vô kệ. Còn bạn tôi ?

Ngay buổi chiều hôm ấy, chị đi tìm người học-sanh đã « vi » chị từ lâu nay mà chị không thương chút nào... Ba tháng sau, tôi gặp chị tại đại-lộ Opéra, chị mặc áo quần cực kỳ sang trọng. Chị nhìn được trong cặp mắt tôi cái vẽ lấy làm lạ.

Chị mới nói nho nhỏ, như thẹn, như đau :

— Biết làm sao bây giờ ?... Em biết rõ chớ, nào phải tôi muốn lựa nghề ấy. Thôi, em đi với tôi lại dùng kia uống cà-phê.

Tôi vội-vả đi theo chị vì đã hai ngày rồi, tôi chẳng có giống gì mà ăn hết.

Marie Nevers.

Chớ quên

▼ Dấu TÙ - BI

## Đàn bà làm lính tuần cảnh

Theo một số thống-kê, trong năm 1931, số đàn bà làm lính tuần cảnh hết thảy là 1.003 người trong mấy xứ sau đây:

|              |     |          |
|--------------|-----|----------|
| Allemagne có | 159 | chị lính |
| Danemark     | 7   |          |
| Angleterre   | 150 |          |
| Hollande     | 55  |          |
| Pologne      | 57  |          |
| Suisse       | 4   |          |
| Etats Unis   | 593 |          |

Ở các xứ Au'riche, Aus'ralie, Tcheco-s'ovaquie, Norvège, Suède, Finlande, Canada cũng đều có số cảnh-sát đàn-bà. Ngay đến xứ Ai Cập, ở Ấn độ và Mễ-tây-cơ (Mexique) cũng có tổ-chức số cảnh-sát đàn-bà.

Bên Pháp, tại Paris, chỉ có một người đàn bà làm lính tuần cảnh, theo lời yêu cầu của thành-phố.

Đàn-bà làm lính cảnh-sát là một việc tốt. Đứng ngoài đường, con mắt hay quang-sát, của đàn bà thì có lẽ thấy rõ mưu gian của một anh chị nào muốn chọc ghẹo hay là dụ dỗ gạt gẫm đàn-bà con gái trẻ con. Nếu không thấy được thì cũng đỡ về một phương diện: các chị nào bị người ta đi theo phá mãi thì dạn dĩ mà đến kêu gọi lính đến « cứu nạn » cho mình hơn là đến mết với chủ đàn-ông cầm ba-ton kia. Đối với trẻ con đi lạc đường, ăn cắp vặt bị bắt, chị lính có lẽ có cái thái độ nhã-nhận hơn và chẳng đánh đập tàn nhẫn, chưởi-mắng thô-lỗ, nộ-nạt dân quê.

Nhưng rồi, các chị lính có cái oai quyền bằng các chú lính không? Sao lại không? Nhưng các chị này phải luyện trong số đàn-bà cao lớn vạm vỡ, chẳng cần gì đẹp, mà biết võ nghệ thì tốt nữa. Như vậy ở ngoài có cốt cách phương phi, ở trong có tánh nhơn-tử thì là « tốt mà chắc đảm ».

## Cứu người thất - nghiệp

Báo L'œuvre bên Pháp có chép tin này. Bên Ý (Italie) dân thất-nghiệp chẳng khi nào được lãnh tiền. Đến giờ ăn (mai, chiều) thì họ đến lãnh một miếng giấy (bon) được một bữa cơm tại nhà hàng nào đó. Nếu giấy của họ mòn gột, rách da thì họ đến lãnh một cái « bon » được bữa cơm tại một tiệm giấy nào. Ngày nào, anh thất-nghiệp phải đi cúp tóc thì cũng đến lãnh cái « bon » đến tiệm hớt tóc nào mà chánh-phủ đã nhất định.

Hạng thất-nghiệp xứ mình được bữa cơm trưa mà còn nuốt không vô thay!

## Một nhà du lịch trẻ tuổi

Cô Ella Maillart thiếu-nữ Pháp, gần đây có diễn-thuyết tại sở Hàng-Hải (Institut Océanographique) ở Pháp, kỹ thuật về cuộc du lịch của cô nơi xứ Turkestan)

Nữ võ địch về nghề lợi và lại là một nữ-tướng đi ski trên tuyết, Ella Maillart cũng là một nhà văn sĩ. Cô có đến ở và quang sát xứ Nga trong tám tháng. Về xứ, cô có viết hai quyển sách nói về Nga « Thanh-niên Nga » và « Từ núi tuyết xuống cát đỏ » (Parmi la jeunesse russe — Des montagnes célestes aux sables rouges) Ella Maillart định sắp đi thám hiểm trên các núi xứ Tàu.

## Một hội cho các bà lão

Bên Mỹ mới có lập ra một hội mới, để riêng cho các bà lão. Điều-kiện vào hội là phải được 65 tuổi trở lên.

Hội này vừa thành lập thì được người ta hoan-nghinh lắm và ở các nơi khác đều hưởng-ứng mà lập tiếp theo xứ người ta, đến buổi già còn lập hội hè, tụ họp nhau mà làm việc còn chị em mình, mới có vài mươi tuổi, máu còn chạy rần rần, xuân mới dướm mà than thở chán đời, nằng-nằng trốn thế.

## NHÀ THUỐC VỎ-BÌNH-DẪN

mở chi-nghánh tại  
118 Rue d'Espagne  
SAIGON

Nhà thuốc danh tiếng VỎ - BÌNH - DẪN, mà báo này và các báo khác ở Saigon, cả tháng nay đã nhiều lần nhắc nhở, đến ngày 1er JUILLET này, sẽ khai-trương một cái Chi-nghánh tại 118 đường d'Espagne, gần chợ-một Saigon 60 thuốc.

Xy là một cái tin mừng cho bà con ta ở Saigon, từ nay muốn dùng được thuốc hay, khỏi cần phải vào Cholon cho xa. Nhà thuốc VỎ-BÌNH-DẪN có lập ra một đoàn quảng-cáo 4 người đàn-ông, 4 cô gái và 10 đứa trẻ ăn một sang trọng, và ngộ-nghĩnh, chia nhau đi khắp châu-thành, cổ - động từ xóm, từ nhà. Cách tổ-chức vừa nghiêm trang, vừa thanh nhã, lạ mắt vui tai, xưa nay ở Saigon chưa từng có.

Đoàn quảng-cáo này lần lượt sẽ đi khắp tỉnh Namkỳ Cao Miên và đi luôn luôn. Nghe nói những người lớn ở trong đoàn đều là tay ăn học khá, nói tiếng Pháp giỏi. Đến đâu cũng được người hoan-nghinh lắm.

VĂN-HÀ

## Chuyện ngắn trong nhà

# CHIA TRÁI LỰU

Chuyện trong nhà Trên bộ ván, ông với bà ngồi nói chuyện đời. Gần đó, tựa bàn viết anh Cả (20 tuổi) ngồi viết thư hay là làm thơ. Thằng Tư (14 tuổi) thằng Năm (12 tuổi) học bài. Con Sáu, nên mười, ngồi dưới đất mà may áo búp-bê. Thằng Bảy và con Tám (con « ắp-ừ ») và « út » 8 và 6 tuổi) cất nhà lầu bằng lá bài cào dưới chơn bàn. Không khí đang êm đềm bỗng:

Chị Ba. — (Dưới bếp chợt đi lên, tay cầm một trái lựu lớn và chín đỏ). Bày ơi, tao đi chợ về mua cho bày một trái lựu chín đây nè.

Con Tám và thằng Bảy đây baidứng dậy chạy la: « Cho tôi, chị ! cho tôi, chị ! » Con Sáu liệng áo búp-bê chạy theo: « Cho tôi ăn với ! » Thằng Năm, thằng Tư ngó ngoái lại mà nói: « Phải chia ra chứ ! » Anh Cả ngồi lặng im, chẳng thêm di hơi.

Chị Ba. — Thùng-thắng để tao lấy dao xẻ lựu ra chia cho đồng phần.

Thằng Năm lẹ làng đưa cho chị con dao để trên bàn học. « Đây nè chị ».

Chị Ba. — Đem rửa dao đi chứ. Để dính bút chì thì ăn lẽ mếp.

Thằng Năm lấy dao đi rửa rồi đem lại.

— Tôi có công lớn, chị phải cho tôi miếng lớn.

— Miếng lớn đâu mà chẳng nên thân !

Mấy đứa nhỏ: Sáu, Bảy, Tám rầm rồ:

— Trái lựu lớn ghê phải không mấy ?

— Nó đồ thấy dễ thương quá !

— Cho tôi thì tôi để chơi chứ không ăn. ăn uống !

Chị Ba. — Miếng đưa hết thấy, hử? Tư, Năm, Sáu, Bảy, Tám, năm đứa... Ừ năm phần khó chia thôi. Thằng Tư lớn, nhin cho em được không? Để tao cắt ra bốn phần cho dễ.

Thằng Tư. — Thôi mà chị ! Trái lựu lớn quá, tui nó ăn sao hết !

Mấy đứa nhỏ. — Sao lại không hết cả !

Chị Ba. — Thôi được, chia năm phần.

Lấy dao khía năm đường trên vỏ lựu Con Sáu nói:

— Chị chia cho công bình đi.

— Đồ lão ăn quá.

— Ừ, còn mấy ?

— Tao không có lão ăn !

— Thôi để mấy chịu lãnh miếng nhỏ, tao miếng

lớn nghe ?

— Sao được ?

— Thôi chờ ! gây lộn tao đẹp trái lựu bây giờ. Ông nằm trên ván. — Bữa nào cũng vậy, mấy đi chợ mua trái cây về cho chúng nó rầy lộn, tao ghét quá !

Bà xen vào— Con nít thì nó ham ăn vậy chờ sao. Chia phứt cho nó êm đi.

Ông. — Ý là chưa phải chia gia tài đa... — Chị Ba tay trái, ôm trái lựu, tay mặt cầm dao xẻ vỏ.

Thằng Tám. — Sao chị không để xuống bàn xẻ dễ, chị cầm dao ngược chị Ba à !

Thằng Tư. — Xắt như chị Ba là xắt theo kiểu tây, trở lưỡi dao vô trong mình, biết chưa ?

Con Sáu — Còn trở lưỡi dao ra ngoài là cầm dao theo annam hử ?

Thằng Năm. — Vậy chờ sao !

Chị Ba đã xắt ra ba miếng. Miếng nhỏ nhất cầm cho con Sáu.

— Trời ơi mấy hột lựu ngó thấy dễ thương quá !

— Giống như bánh hột lựu chị Ba làm hôm trước phải không ?

— Bánh Tọt lựu giống lựu chứ.

Chị Ba la lên. — Thấy chưa ! tui bày làm lộn xộn tao dứt tay đây nè.

Con Tám. — Mèn ơi ! máu chảy nhiều quá.

Thằng Bảy — Miếng lựu này dính máu thấy gớm quá !

Thằng Năm. — Gớm gì, đưa đây.

Mấy đứa nhỏ chia tay năm phần lựu. Thằng Năm đi rửa miếng của nó và nói:

« Ở đời đừng câu nệ. Lấy nước làm sạch. »

Chị Ba. — Bày lo ăn hề. Kiểm cho tao chút gòn coi nà !

Thằng Tư. — Đây nè, vàng-nhện dưới bàn tôi thiếu gì.

Chị Ba. — Đồ ngu. Học trò mà không biết vệ-sinh. Lấy gòn cho tao.

Mấy đứa nhỏ gờ từ hột lựu mà ăn ngon lành.

Chị Ba bỏ tay đi xuống bếp.

Ông nằm trên ván. — Bữa nào cũng vậy ! Bữa nào cũng vậy !.....

Bà. — Thì có con nít nó vui chờ làm sao !

Anh Cả thờ dài, lên giọng mỉa-mỉ, nói: Vì em, máu chảy, hột lựu rơi.....

X.

## NU' CÔNG

Madame Trương-văn-Huân  
200 Rue d'Espagne, Saigon

Khởi sự dạy lại từ 1er Juin 1934

Dạy thêu máy, Tây, Tàu và chỉ laine Thêu tay, thêu Bắc, chỉ nhung, ruban, lace, laine và cườm nổi. Làm đủ các thứ hàng mốt Tây và Annam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.  
Tiền học phí rất nhẹ.

## Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhứt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoản ruộng đất 0\$80. — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước-kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80. — Tiểu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế - Phương. sự tích rất hay, đọc văn mà phải lúc cười vang, khi khóc thầm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học: Tướng mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tin-Đức Thư-Xã  
37-38-39, Sabourain — Saigon

Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

## NIHALCHAND BROTHERS

30-32, Rue Vienot, Saigon

Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ thiệt đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù tôi - tân, đầu bà nào cô nào khó tánh cách mấy cũng vừa ý.

BIỂU ĐỒNG-TÌNH VỚI BÀ BẢO-HÒA

## Y-KIỆN CỦA TÔI ĐỐI VỚI VIỆC CỤP TÓC

Mme Bạch-Liên

Sáu năm về trước, lúc tôi còn ở Mỹ-tho, mỗi khi mấy chị em hội-hiệp chuyện trò, người nào cũng phân-nân cho cái đầu tóc của mình nó làm trở ngại nhiều khi. Chị thì nói: — Tóc tôi ít mà tôi không chịu bới (tóc mướt) vì nó nặng-nề. Mỗi khi đi chơi, mấy người quen họ thường gọi đùa: «củ tôi hạ-châu». Thấy người ta nói quá, về sau tôi mới bới (tóc mướt). Nhưng một điều làm cho tôi khổ tâm như là đi đến nhà ai, đầu mỗi lưng cho mấy cũng không dám nằm. Nếu khi nào mình bỏ quên móc tai ở nhà, hễ nằm là nó rớt (con chuột) ra. Chị khác lại nói: — Người ta nói: «người nào tóc dài là số người đó sung sướng». Ai sung sướng đầu tôi không biết chứ tôi thật lấy làm ăn hận mỗi khi tắm gội. Lại mỗi buổi sáng, thức dậy phải mất hơn giờ để lo cho đầu tóc; mà để giận nhứt là lúc nào mình có việc gấp rút thì chải tóc nó cứ rối hoai.

Tôi nghe nhiều chị nói như thế, tôi mới ngu ý rồi xướng lên cái thuyết «cụp tóc», và tự mình làm tay thợ để «cụp» cho chị. Vì lúc đầu sợ chị em viện cớ mặc-cỡ mà không chịu lại tiệm cho thợ hớt. Nhưng một khi xướng lên là một khi thất bại, vì sự mình không làm gương trước, nên nói ra ít người nghe. Các chị cứ bảo tôi hớt trước rồi họ sẽ làm theo.

Tôi thì muốn lắm, nhưng vì hoàn-cảnh của tôi nó không dễ cho tôi được như ý nguyện. Sở dĩ tôi chán cái đầu tóc của tôi là vì những cái nguyên nhân sau này: — 1. Người đàn-bà, bầm chất đã yếu đuối, mà lại không có một món khi giải riêng để hộ thân. Nếu thỉnh linh có chuyện gì mà mình phải chạy, (lẽ dĩ-nhiên là vừa chạy vừa bới tóc) trong lúc ấy nó làm mất thì giờ cho mình: vì không dám chạy mau. Mà nếu mình chạy rượt kẻ nghịch, thì khi đó kẻ nghịch có cơ hội để trở tay.

2. Lại mỗi khi tôi ngủ vừa thức giấc, nghe có tiếng động ngoài chuồng gà, tôi nghiêng mình hé cửa sổ nhìn xem thì quả là một tên bợm đi bắt gà. Tôi bước xuống giường vừa đi vừa bới tóc, đến khi mở cửa chạy ra thì tên bợm đã đóng mất rồi.

Chớ chỉ tôi bước xuống mà đi liền ra mở cửa thì tên bợm không thoát khỏi.

Rồi tôi suy nghĩ: cái đầu tóc nó làm bất tiện cho mình nhiều nỗi: nếu mỗi khi mà mình phải dùng sức để giữ danh giá cho mình, hoặc bình vực cho người đồng hội, thì cái đầu tóc là món quan-hệ hơn hết. Để hơ hồng, kẻ nghịch nắm được đầu tóc thì mình bỏ tay. Nhiều lần tôi tỏ ý-muốn của tôi về việc hớt tóc, đều bị người nhà tôi cự-lực bài-bát. Tôi nghĩ làm việc gì vợ chồng đồng lòng mới vui, cho nên sự bực-bội về đầu tóc lâu dần rồi tôi cũng chịu được.

Tôi rất khen bà Bảo-Hòa về điều: hễ muốn thì làm, chắc bà chưa từng gặp nghịch cảnh như tôi. Phần tôi, tôi xin thú thật là tôi không đủ can đảm để tự cải cách cho bề hình-thức của mình. Nhưng tôi lại rất biểu đồng-tình với chị em nào biết hưởng cái quyền của mình một cách chánh đáng, như cụp tóc là một.

Còn phần của tôi.

Than ôi!! một sự diễm trang chút dính theo tánh thiên-nhiên của đàn-bà, mà người bề trên trong nhà còn không bằng lòng thay, bởi gì đến chuyện khác nữa. Sống trong một gia đình, chung quanh mình người nào cũng cố giữ cái hủ-tục, thời đầu mình có muốn thực-hành cải-cách gì cũng khó lắm. Có họa chăng.....!!

Đời tôi đã hiến cho gia đình, tấm lòng tôi cũng đã già.... bây giờ tôi chỉ mong cho con tôi, nối chí tôi, thực-hành những sự cải cách.

Mme Bạch-Liên  
Soctrang

### Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một lạng ... 1\$80  
Ve nhỏ ... 0\$08 Một lạng ... 0\$80

Xin mua tại nhà ông ở số 288  
đường Lograndière Saigon

Tuần lễ Nhi-dông. — Từ 1er đến 7 Juillet 1934



## Chương - trình các cuộc chơi trong ngày 5 Juillet 1934

Thứ năm 5 Juillet tại Hội-quán Annam ở số 98 đường Gallieni (Chợ-quán) sẽ có mở ra một cuộc lễ vui chơi cho trẻ em.

Cuộc lễ ấy sẽ mở từ 4 giờ chiều cho tới 6 giờ chiều. Ngoài ra các cuộc vui chơi như hát hình, múa lân, hai anh em của Thân-dông Nguyễn-văn-Xấu đờn ca, anh em Hương-đạo đờn trò, ông giáo Nhiệm giễu bông-lơn, các trẻ em sẽ được các bà các cô đãi bánh mứt, bòn-bon và uống trà

Mỗi người vô cửa 3 cái, nghĩa là mua một cái giấy số, được vô cửa mà lại còn có hy vọng trúng số.

Tối lại từ 9 giờ cho tới khuya có các cuộc chơi cho người lớn. 9 giờ sẽ có cộ-đèn của học trò Huế-kiểu ở Cholon.

Các cô thiếu-nữ ở Saigon sẽ hát một thứ tuồng « Tích thiện phùng thiện » hay đặc-biệt

Ngoài ra thứ tuồng này có cô Marcelle Lân, cô Marie Tống đờn piano, cô Florise Vidal và ông Hồ-đắc An đờn violon. Nhà tài-tử Nguyễn-văn-Tĩnh sẽ trở hết tài hay đờn violon đủ điệu đủ bản. Lại còn có ca Huế, có anh em thân-dông Nguyễn-văn-Xấu và ông giáo Nhiệm giúp vui; có các cô gái Tàu ca hát nhảy múa.

Hết các cuộc vui đến cuộc khiêu-vũ rất lớn. Vô cửa 0\$60 nghĩa là phải mua hai tấm giấy số. Mỗi người có mua giấy số nên nhớ cắt giấy cho kỹ vì ai cũng có thể hy-vọng rằng mình được trúng số hết.

Có nhà hàng lập ra bán đủ các thứ ăn uống mà giá 'ình theo thường, rất rẻ, cho ai cũng có thể vào vui chơi ăn uống được.

Ngoài những cuộc vui chơi đã kể ra trong chương trình này, ban tổ-chức lại còn tìm nhiều thứ vui chơi mới lạ khác nữa.

Trẻ em sẽ vô bụng cười sau khi được xem hát khi, hát nhiều trò mới lạ thuở nay chưa ai trông thấy lần nào.

Người lớn sẽ xem được mấy trận « đấu võ nước Hẹ » ghê gớm. Ai tới xem nên nhớ những trận múa võ chưa từng có này.

# ĐÔI CÔ ĐẰNG

(tiếp theo số 246)

Mã-Lợi hỏi nữa :

— A ha ! ông này hay giấu quá ! Người ta nói ông đến rạp hát đó thường lắm, có hay không ?

— Có vậy. Song chẳng phải vì có đó mà tôi đến.

— À, dữ không ! Nghĩa là ông thường thấy con đó, phải chưa ?

— Tôi phải thấy như mấy người khác vậy. . . thấy ở xa vậy.

Mã-Lợi xáp đến gần Đờ-Liệt :

— Tôi cũng thấy con đào ở xa. Tôi muốn nói chuyện với ông..... Tôi đã điên vì nó rồi ; nếu tôi muốn hỏi ông về chuyện của nó là vì nghe họ nói lịch-sử của nó có nhiều điều bí-mật, phải vậy không ?

Đờ-Liệt biết rằng Mã-Lợi không biết cô Xuân-Hoa là cô Đờng, và không chút chi nghi-ngờ rằng cô đào ấy là kẻ có thù to đối với va vậy.

Mã-Lợi tiếp :

— Nếu tôi có thể đến gần cô 'a một chuyến thì thế nào cũng được việc. Ông biết, những phường á-đào thì có trọng chi tiết giá mà hồng khó !

« Miếng phí ra một số tiền con-con thì.....

Đến đó Mã-Lợi ngừng, vì thấy Đờ-Liệt đỏ mặt.

Va hỏi :

— Cui ! Sao vậy ?

Rằng hết sức mới dần nổi nư giận, Đờ-Liệt đáp :

— Có gì đâu !... Song xin ông chờ tưởng rằng có thể cậy tôi giúp ông trong việc đó.

Dứt lời chàng xây lưng mà đi.

Mã-Lợi sượng-sùng đứng ngo-ngáo, rửa lên rằng :

— Thằng ngu mắc toi ở đâu ! Bộ kiếp trước nó là thầy tu nên nay nó lãnh phần binh-vực cho hết thấy đàn-bà trên mặt đất... luôn đến đũa giang-bồ. Ai nói động đến một tay phụ-nữ nào thì cũng bằng đem nó mà thối cổ !

Khi Đờ-Liệt, giận trắng bóng, ra khỏi phòng khách rồi, Mã-Lợi kiểm trong mấy người khách coi có ai tiến-dần gùm va đến tận có đào của va ao-ước. Song, nội đó, chưa có ông nào được cái bân-bạn làm quen với Xuân-Hoa giờ nào. Mã-Lợi cười thầm cái sự xui xẻo đó, và quyết lòng thế

nào cũng làm cho thỏa cái sở vọng xằng-xu của va.

Đờ-Liệt đi thẳng đến Đại-Lạc-Viện, thì nhằm lúc vắng bả. Chàng tự-bảo :

— Được, mình đến gặp mặt cô Đờng trước khi cô ra về ; dọc đường sẽ tỏ cho cô hay tự-sự.

Cô Đờng mới thay xong y-phục khác thì có kẻ vào báo rằng Đờ-Liệt đến. Cô rất mừng :

— May-mắn quá ! Em sắp ra về. Chàng tưởng phải chịu buồn vì trọn ngày không thấy mặt anh.

Chàng đáp :

— Anh có nói rằng anh mắc đến nhà Đào Danb.

— Đờng thăm cụ tình !

Đờ-Liệt biết cô gái nói bỡn mình, cười lấp đi,

và nói :

— Em có biết rằng thiếu chút nữa anh bóp họng Mã-Lợi hay không ?

— Thế à ! Sao vậy ?

— Ý, quái gì ! Va nói một điều riêng của va làm cho anh phải hết sức dằn lòng mới khỏi sự lòi thối.

— Đờng chỉ dữ vậy ?

— Em không thể độ được sao ?

— Ô ! nói mau đi anh ! Phải biết rằng em không ưa nghiêm những câu đó.

— Như vậy đây : Mã-Lợi biểu anh tiến-dần giùm nó đến một có đào trứ-danh vì nó đã điên tình vì có ấy !

— Trong đều đó có chi là phi-thương ?

— Chi chờ ! có chi !...

— Ừ, em không thấy có chi lạ.

— Trời ! cô đào đó là em chờ ai lấy giờ !

— Em ? Ôi ! Trời ! !...

Cô thất sắc, muốn xỉu. Chàng đỡ mà kêu một cách thương đau :

— Em ! em ! Có anh đây, chờ sợ !

Phần làm tuồng đã mỏi mệt, phần nghe tin dữ-dội thình-lình, cô gái phải ngằn người một lát.

Những lời êm-ái của chàng đã làm cho cô bình-phục. Đoạn cùng nhau bước ra đứng lên xe. Lưu-

Thanh ngồi chờ, thấy hai người ra trẻ, bèn hỏi :

— Sao lâu vậy ? Gã thấy Đờ-Lang bước vào nên

không muốn làm lỡ câu chuyện của đôi tài-tử giai-nhân. Song hai người báo hại quá, không sợ già đời mỗi lưng rút cổ.

Đồ-Liệt và cô Hằng lấy mắt nhau, bảo ý nhau rằng chẳng nên thuật việc vừa xảy ra với ông già. Đoạn cô gái kể tai nói nhỏ với Lưu-Thạch ít lời. Người ngó Đồ-Liệt mà mỉm cười, vừa ngạo chàng mà cũng vừa tỏ lòng lương-hiếu :

— À à ! hiểu rồi ! những bợn đa-tình, ai nỡ giận họ !

Đoạn ông già lúc lắc đầu, trừng-như ông Đồ-Liệt một cách hài-hước làm cho chàng đương cơn ưu-lự cũng phải cười xòa.

Chẳng mấy phút xe đã ngừng trước nhà trọ ở xóm Mông-Mật cho Lưu-Thạch và cô Hằng xuống. Chàng chào ông già, và nắm tay cô gái một cách thân-ái mà già từ.

Cô nói rằng nếu xẽ mai chàng đến chơi thì cô lấy làm hạnh-phúc. Chàng hứa sẽ làm như lời. Dọc đường, chàng cứ tưởng cô gái mặt-mà ấy, cô gái như thế mà Mã-Lợi ý mình có tiền quyết mua cho được !

Ngày thứ, khi chàng đến, thấy cô Hằng đợi chàng bên cạnh lửa, trong một cái phòng xinh-đẹp.

Lúc cô mới đến mượn trọ, thì phòng ấy trần quá. Lầu lầu có sắm thêm những bàn ghế, tranh, màn, bình bông, làm chỗ ấy vừa xinh-đẹp vừa kín-cần, rất hợp với một người gái tơ lịch-sự.

Trong vài câu chuyện thì cô Hằng bắt qua sự « quán-mạnh » của Mã-Lợi.

Đồ-Liệt hỏi :

— Nếu ngày kia, va đến tại ngã phòng của em ở rạp hát mà nói rằng thương em và chịu cho em nhiều tiền lắm, chừng đó em làm sao ?

Cô Hằng bối-rối, suy-nghĩ.

— Thật em chưa biết. Song, đều chắc ý là va không biết Xuân-Hoa là ai. Nếu em xua đuổi và một cách xằng-xớm thì va sẽ có thể mà làm hại em, anh dự liệu cái lòng sâu-độc của thằng khốn đó.

— Em sợ nó bắt em lần nữa ?

— Phải không ? Mã-Lợi là kẻ dám làm đủ điều ; trong đều gian ác thì nó đáng ghê hơn hẳn độc !

— Đành thế ! Song có lẽ nào em nhận những đồ tặng của va, bằng lòng cho va lai vãng, và đối đãi với em một cách...sỗ-sàng ?

Cô Hằng nói :

— Nhưng, nếu nên dùng dịp này báo thù, dặng dọ tin của cha em, thì anh nghĩ sao ?

Đồ-Liệt nghe lời tào-bạo ấy mà giật mình Chàng nói :

— Ý chớ ! Em lại nhè với anh mà bàn đến điều cho anh nghe đến phải chột dạ !

Cô ngó chàng một cách hữu-tình mà cười :

— Nè anh ! So sánh với anh, em chỉ là một đứa trẻ khờ. Song em dám tưởng rằng, cũng có chuyện em quí-quyết hơn anh vậy !

— Có vậy ! có vậy ! Song có thể nào anh dám nghĩ đến điều phải dùng... mỹ-nhơn kế mà chẳng nao-nao trong dạ Em ôi ! em bá chẳng hiểu...

Cô Hằng chận nói rằng :

— Khoan ! Anh nghe em nói đây.

« Em tính như vậy : em chịu cho va đến thăm. em khéo cách đối-dãi làm cho va mê-mùi, vì em trao chuốt, trao chuốt lắm !... »

Chàng muốn chỉ đây em sẽ khiến Mã-Lợi khai-với em những điều mà thuở giờ anh hết sức sợ hãi không ra manh-mối.

Thật là một chước nguy-hiểm ! Đồ-Liệt ngó cô chăm-chăm, chưa biết phải nói lời gì.

Chàng biết cô chẳng phải là gái vô-liêm-sĩ. Cô vẫn là một trẻ ranh kia, chơn-chánh, thật-thà. Mưu thế đó chẳng phải là dễ ! Ít nữa phải có sự quí-quyết của kẻ nước đời sâu-sắc, ít nữa thao đủ rành nghề của bọn làng chơi, biết là thành tựu hay chưa ! Tài chỉ cô Hằng, há chẳng e tâm nọ giấu tư rồi tự mình vương lấy !

Chàng gượng mỉm cười, hỏi rằng :

— Em có nghĩ kỹ rằng em sẽ làm được như lời em nói hay không ? Trao-chuốt lắm, quyến-rũ lắm !...Mà không phải liều đều chi sao em ? !

Cô gái véo chàng một cái, tỏ rằng cô hiểu nghĩa liếng-liều đó, song có dốc lòng nên việc, nên ngâm-ngẫm một lúc, rồi nói :

— Không sao ! Vậy chớ em có anh mà chỉ ? Anh giúp em cho dặng thành công. Và lại, có anh kề bên em thì em đủ can-đảm. Anh hãy yên-trí rằng Mã-Lợi sẽ cung-kính em luôn luôn, em không cho phép va đối với em chút gì trái-trúa cả.

Đồ-Liệt lắc đầu :

— Trẻ ranh ! Em không biết đàn-ông mà !

Cô cười :

— Vậy chớ anh bảo trừ anh ra, em biết ai nữa ?

Đồ-Liệt không trả lời, chỉ nắm lấy bên tay nón-na của cô mà khẽ lên miệng...

Sau khi chàng xin cô để cho chàng suy-nghĩ chính-chấn rồi sẽ liệu, chàng từ giã ra về.

Chàng viết-báo văn ngàn-ngờ việc ấy chẳng qua là việc cầu may.

Cô Hằng chắc ý tại chỗ nào ? Cô tưởng đủ sức giữ mình, đủ tài lanh xảo để xỏ mũi Mã-Lợi mà khỏi phải « tốn-hại » cho có điều gì ! Thật là một cuộc « ăn thua » to, nguy-hiểm !

Nhưng mà chỉ vậy ?

Chỉ mà phải đem sắc nước hương trời để cầu lấy chồn già ?

Chàng sợ ! Sự cục ngọc vô giá kia lúc về tay chàng đã mang đi-vết !

A ! không đâu ! !

Chàng thắc-mắc tư lòng, trông cho mau đến chiều dặng cất nghĩa cho người yêu thấy rằng mưu ấy nguy hiểm,... là đều làm cho chàng khố-tâm...

Ấy vậy, chiều, khi dùng bữa rồi, chàng đến Đại-Lạc-Viện.

Lúc ấy đã gần diễn xong màn nhứt.

Màn vừa hạ thì Đồ-Liệt liền xâm-xúi đến bàn vàng.

Song vừa vào nẻo thông hành thì gặp người cai-việc trong rạp cầm lại nói chuyện có gần năm phút.

Chàng đến gần phòng của Xuân-Hoa mà gõ ; song lúc ấy chàng nghe phía trong có tiếng cười nói. Chàng phải gõ mạnh một lần nữa.

Cửa mở. Đầu thấy trước hết cửa chàng là một người mặc đồ cao lớn, đầu hơi cúi, xem bóng người dưới ánh sáng choang của mấy ngọn đèn diễn.

Mã-Lợi !

Mã-Lợi đứng nghiêng mình, mặt gần đụng mí tóc của Xuân-Hoa, cô ấy đương ngồi trước người đàn bà ở đó dặng phục-sự cho cô.

Chàng đến đã trễ !

Tức giận bởi-hở, chàng đứng tần-ngần nơi ngạch cửa, không biết phải làm gì. Cô Hằng dòm trong kiến, ngó thấy chàng cất giọng vui-vẻ biểu bước đến :

— Ông đây chớ ! Chuyện tình-cờ ngộ-nghĩnh quá ! Tôi xin giới-thiệu với ông một nhà kỹ-nghệ hào phú ở Paris là ông Mã-Lợi đây, người có bụng quá yên nài-nỉ vào đây, tôi không thể chối từ được.

Cô nói giọng vui vẻ, bẽn-lerc, làm cho Đồ-Liệt phải mỉm cười.

Mã-Lợi đã ngây-ngất vì mùi thơm nồng-nực trong phòng, vì cái sắc khuynh thành trước mặt, nên đứng sững-sờ dựa bàn như kẻ say.

Đồ-Liệt vỗ-vai ông ta :

— A ! Ông Mã-Lợi ! Cui bộ ông không nhớ tôi !.. Sao ông ngàn-ngờ thế. Mời ông đi dùng ít ly rượu thắm giọng ?

Mã-Lợi đưa tay cho Đồ-Liệt, ngáp ngượng bởi chào.

Xem ý thì ông ta lấy làm không ưa cái đến bất-hợp-thời của viên chủ-bút, vì làm cho ông ta phải ngượng khúc chuyện.. nỉ-non.

Lặng-lặng một chút, Mã-Lợi hỏi cách hăm-hừ rằng :

— Tôi nhớ lại ông mới quen với cô Xuân-Hoa đây chớ ?

— Phải đó. Song đều ấy chẳng cần tôi thỉnh-thoảng đến cô dặng thương-nghị về sự dặng báo.

Cô Hằng thừa dịp, xen vô nói, và nháy Đồ-Liệt :

— À sáng đây ông có đem cho tôi xem cái bài đó không ?

— Có. Tôi ước ao rằng cô sẽ vừa ý.

Nói đoạn, chàng móc túi lấy ra một xấp giấy trắng trao cho cô Xuân-Hoa bỏ vào túi.

Mã-Lợi không ngờ sự gạt-gâm ấy, vẫn tin rằng Đồ-Liệt đến đây khuấy rối mình là vì sự tình cờ.

Chấp nghĩ đã gần mãn rồi, Mã-Lợi tỉnh ra về, và xin phép cô Xuân-Hoa cho mình ngày mai vào đây. Cô đảo ngẩn-ngại rồi mới chịu.

Đồ-Liệt cũng ra một lược. Mã-Lợi khoe rằng vì muốn cô đảo quá, nên va bỗn-thân đến xin vào giáp mặt, tuy cô đảo có hơi nguội-lạnh song cách đối-dãi không có chi là bất-nhã. Và tiếp :

— Có ấy đẹp như trong đời, chẳng tầm thường đâu ! Đẹp lại thông-minh dĩnh-nạp. Thiệt tôi đã điên tình vì cô ấy rồi ; đầu cho sáng nghiệp bao nhiêu phải đem đồ cả dưới chơn cô cho dặng « nếm » cái quí vô giá ấy, tôi cũng không ngần !

Cách nói của Mã-Lợi tỏ ra một sự say mê quái lạ, khiến cho Đồ-Liệt biết rằng cái sức quyến-rũ của cô gái đã thấm hết hồn phách của già yếu-nghệ này rồi.

(còn nữa)

Dr TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —



**Sữa trị**  
**Hiềm trang**  
**Săn sóc**

GIÁ TÍNH NHẸ  
Các thứ thuốc  
dưỡng phần, crèmes,  
nước thơm. Chỉ  
cho những cách  
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

**“KEVA”**

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris  
Chi-nghánh ở Saigon  
40, Chasseloup-Laubat  
Giấy thép nói : 755  
Ai viết thơ hỏi hồn-viên sẽ gởi cho  
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

**DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN**

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon  
(gần Vườn Parc Maurice Long)

**CHU-VAN-HAI**

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thí lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo,  
Moto-cyclette Bền trường có lãnh sửa máy hơi và có  
nhân lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn  
sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho  
xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng  
quí Bà, quí Cô thí lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar-Cuniac  
Cochinchine N° 45, Colonel Grimaud  
SAIGON

**DOCTEUR LÉ VAN HUÉ**

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris  
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris  
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris  
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier  
de la Ligue Nationale Française contre le  
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8 h à 12 h  
et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước  
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

**Nhà Thuốc Tây ở Tân Định**

22, đường Vassoigne 32

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC 4B BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

**HỒ-ĐẮC-AN**

TẮN SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

RƯỢU

**Quina Gentiane**

là thứ rượu thiết  
bồ, mùi nó thơm  
tho, dịu dàng ai  
cũng ưa thích.

Có bán ở các  
tiệm rượu (épice-  
rie) và trừ tại

**Hàng MAZET**

Số 20

đường Paul Blanchy

**SAIGON**



**TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ**

**ÒN MÁU BỎ RƠI**

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 246)

Tấn kịch đó từng nói âm thầm không ai thấy mà  
lầm. Nó diễn ở dưới một cặp mắt rất tinh tường,  
rạng ngời như cặp đuốc rọi, từ trong kẹt cửa sổ  
soi ra rành rành. Không có một mây tơ bào nào  
của tấn kịch lọt ra ngoài vòng soi sáng ấy. Khi lớp  
tuồng lần lần vắng, đôi ngọn nhãn quan cũng lần  
lần thấu lại rồi mất.

— Khán giả đó là ai ?

**XI**

**Cánh hồng trước gió**

Trống tan học chiều đã đánh. Một chớp sau,  
Cánh Du lững thững ra về.

Trải qua mấy nỗi tình đời, sự khổ thống luyện  
con người ra một vẻ khác, Cánh-Du hơi khổ khác  
cái nét mặt, trầm nghị cái tánh tình hơn trước.

Thầy đi một mạch về tới nhà. Con chó « Lem »  
sủa mừng chủ. Cậu ba Cầu đương lum-khum trong  
đám trầu vàng bên đầu sông, giật mình đứng dậy.  
Con Lem nhảy chồm lên mình Cánh-Du. Thấy  
khò xuống vuốt ve con chó và hỏi với cậu ba:  
« Má tôi ăn cơm chưa cậu ? »

Cậu ba trả lời ngờ ngạc rằng :

- Mẹ là về đâu mà ăn.
- Má tôi đi đâu, cậu ?
- Mẹ đi thăm mẹ.
- Đi hồi nào ?

Cánh-Du chầm-chỉ ngó cậu ba.

— Hồi xé. Thế mà bạn này sào về trễ vậy kìa.  
Thầy dòm trời coi có phải chuyển mưa không ?  
Mơ về trễ đó khỏi mắc mưa.

— Má tôi đi thăm mộ thường lắm sao cậu ?

— Lòng này trời mưa thường. Mà hè mưa gió  
lạnh lẽo thời mẹ khóc. Tạnh mưa thì thế nào mẹ  
cũng đi. Tôi khuyên mẹ : Mưa gió tạnh, âm khí  
nặng nề, đường sá lại bùn lầy chớ có đi. Để bữa  
nào nắng ráo, rồi bọn mình đi chung một tề. Mà  
mơ có nghe đâu. Đó thầy coi, bữa hôm « ề » mình  
sở mũi đó cũng là tại không nghe tôi. Tôi nói để

tôi nói với thầy, ngặt mẹ cấm ngặt, nên tôi phải  
mẫu thỉnh.

— Thôi đi với tôi, cậu ba.

Cánh-Du quay trở ra. Cậu ba đi theo. Ra tới  
đường thầy thuê xe ngựa đi qua Cầu-kè.

Tới mộ địa họ Hoàng, xe ngừng. Chủ trước, « ờ  
sau, nói theo con đường nhỏ mà vô mộ. Còn xa xa  
Cánh Du thoáng thấy mẹ ngồi một mình bên nùm  
đất. Đi tới, thầy kêu lên : « Má, má làm gì mà còn  
ở đến chừng này ? »

Bà Hoàng-rãnh-Thanh hết hồi khóc, tới hồi ngời  
mà mòng mòng. Bà đương hình dung cái cảnh  
trùng trùng với chồng thì nghe con gọi. Bà xây  
lại, bà chẳng nói gì hết, bà lấy tay chỉ một bên  
góc mồ. Sáu con mắt nhìn vào cái bụng đất trời  
lở, có lẽ, từ trận mưa xối xả đêm qua. Bà người  
chẳng nói một lời :

— Một bụng đất lở mà ba người khóc là nghĩa  
lý gì ?

Bụng đất kia, nếu là bụng đất thường, có gì  
gì. Nay ba người cùng trong bụng đất đến rồi khóc  
là vì nó có hơi hướng của một người yêu thầm  
thăm vào trong. Nó lại là cái nhà thiên-cổ của  
người yêu. Cái giá-trị nó bằng mấy dòng nước mắt  
kia là tại vậy !

Tờ mờ khói đất un cây, âm khí lạnh-lùng, gió  
chiều rạo rạo đưa đến. Sút sùi tiếng khóc bên mồ.  
vơ vẩn trong chốn tịch-mịch buổi hoàng hôn, pha  
với tiếng lá đổ, giọt nước rơi, re-re tiếng tròng  
ngâm, lảo xào tiếng lá động... cùng bao nhiêu  
tiếng động khác, tựa như một khúc ai nhạc nức  
nùng :

Con chịu đỡ mẹ, tờ diu-dắt thầy, cả ba lạng  
lẻ đi về.

Đêm hôm ấy, phần yếu sẵn, phần thương cảm  
quá, bà Hoàng thành bệnh.

« Kinh cung chi điều là Cánh-Du Cha của thầy  
mới mất đó đã làm cho thầy sầu khổ đủ đều. Bấy  
giờ duy còn có một mẹ một con là thương yêu  
nhau nhứt trong đời thầy, bà lại đau. Ông thân  
sinh thầy chẳng phải đau rồi chết à ? Vậy nên

thầy sợ lắm. Thầy lo chạy tờ mờ. — « Có cha có mẹ là hơn, không cha không mẹ như đòn dút giấy. » Lúc nào mẹ khỏe trong mình ngủ được, thầy bắt ghế ngồi một bên thờ thường trong trí lập đi lập lại câu ca dao đó mãi. Thầy sợ mà có khỏi được không ?

Bà Hoàng-cảnh-Thanh thuốc men thật là nươc. Song tuổi già thì thuốc đỡ. Thuốc càng nươc, bệnh càng thêm. Bà biết thế không sống được, một hôm, bà biểu con ngồi một bên bà cho bà vuốt ve, rồi bà than :

— Con ơi, bệnh má không thể qua khỏi. Má chắc đi với ba con...

Cảnh-Du chảy nước mắt.

— Không sao đâu má, má đừng sợ. Để má uống than thuốc của ông cả đây coi. Nếu không bớt nội đêm nay, sáng con đi Sadéc. Người ta mới điem chỉ cho con có ông thầy Quảng-dông ở trên bay lăm má. Ông có phép cải tử hườn sanh lặn. Nhiều người đau bằng một trăm, một ngàn phần của má mà hề rước đến ông thì mạnh. Má có đau gì cho lăm đâu, há má ?

Nghe con nói, không thể nào bà giấu giọt thương cảm, dừng cho con thấy được. Bà khóc lả chĩ nói :

— Má cũng vái trời cho qua. Nhứt là má van vái vong linh ba con về phò hộ cho má mạnh, cho mẹ con mình hủ hỉ với nhau ít năm nữa. Chớ nếu má chết, Du ơi ! con ở với ai ? ai lo lắng cho con, trên đời này còn ai thương con ? Con bơ vơ một mình.

Bà lại kêu lên :

— Trời ơi ! ông bắt nơn lăm, ông cay nghiệt lăm. Ông đã xử tệ với tôi, bây giờ tới phiên ông xử tệ với con tôi. « Con có cha như nhà có nóc » ; mất cha thì còn mẹ, cái này con tôi sẽ mất luôn vơ mẹ cha, cả đời chỉ tro troi một mình. Như vậy nó có đáng thương không ? có đáng khóc không ?

Rồi bà khóc nức nở. Cảnh-Du bậm môi nhưng nước mắt lu bù.

Khóc cho bớt đau lòng rồi bà lại hỏi :

— Vợ con đâu ?

— Nó về Cánh-thơ, thưa má.

— Nó về chi bên ?

— Thăm ba nó.

— Con gạt má.

Cảnh-Du mần thình ngó xuống. Bà lại khóc việc đó một hồi nữa, rồi bà nói :

— Má biết hết, đến con sợ má buồn, con giấu má thôi. Bữa con rầy rã với vợ con, má đi chợ có thấy con ác quỷ là thằng Hải. Má về chưa kịp báo

con đề phòng thì có chuyện. Chính đêm hôm ấy mà rình thấy mọi việc xảy ra lăm sao hết. Mọi việc biến có quan hệ đến cái họa phước chung của nhà mình, của mẹ con ta, lăm sao má chẳng biết cho được. Đàn bà hay xem xét từ chút nhỏ nhặt, thì có đâu việc lớn xảy trời mà lại chẳng biết ; trừ có đàn bà hư — cũng vì bao nhiêu tai biến liền liền, ba xoi nhồi một chỗ, má mới đau yếu như vậy đây.

Con đừng sợ nghe hông Du ! Má có chết cũng vui lòng, vì chết rồi sẽ được trùng phùng với ba con. Thương là thương cho con từ đây thui-thủi đơn cô : đâu nào cha mẹ, đâu nào vợ con ! Con ơi ! cuộc đời rút cục lại chỉ là một giấc bèo hợp mây tan, hai lần thức ngủ.

Bà khóc lên, bà ôm con vào lòng, bà hun, bà nựng, không khác nào lúc con còn thơ ấu.

Vợ chồng ba Cầu chạy vào cũng khóc. Lúc khỏ, bà bảo đỡ bà đi khắp trong ngoài. Bà xem khắp mọi món. Bà gặp món nào, vật gì, là cửa ông bà sấm ra, bà căn dặn con nên giữ gìn. Nhứt là vật gì của ông thuở sanh-tiền ưu sấm soi thời bà lấy lăm qui lăm. Ra tới trước bàn ba, bà bảo đem ghế và đỡ cho bà ngồi, bà nhấm nhía những thứ bà trông trặc mà mắc đau từ hôm nào tới nay không mó được tay vào, bà lấy lăm buồn. Tuy có vợ chồng ba Cầu săn sóc, song bà cũng không vửa ý.

Hồi sanh tiền ông Hoàng-cảnh-Thanh ham chơi kiếng lăm. Một hôm chỉ tới ông chỉ lấy kiếng vật lăm vui thú. Từ ngày ông mất ; Cảnh-Du vì không thích cho lăm, nên bỏ luống nó, nó lên um sùm.

Bà nhìn cảnh vật ấy, bà mủi lòng. Bà lại chỉ cho Cảnh-Du cái gốc cây mai giữa sân và nói rằng : « Gốc mai này ba con chịu cực một ngày trọn cho đến phát đau, bưng nó từ bên vườn đem về trồng nó từ nhỏ chí bây lớn. Gần Tết, năm nào ba con cũng đánh lá cho nó trở bông, ba con vui thích lăm. Tết, người ta ưa mua bông mai chưng trên bàn thờ. Có người nài một nhánh bông đến một đồng bạc, má đố vô nữa, mà ba con không bán thì không. Ba con nói : « Người ta còn dám liều công liều của tìm cái tốt đẹp mà mua. Mình may có, sao nỡ bán, để mà hưởng. Mình nghèo nhiều, chớ không nghèo một vài đồng bạc.

— Ấy, tích cây mai nhà mình là vậy đó. Nay cây mai ta nó cũng cụt còi. Du ơi ! Cái gia-phong ta có khác gì gốc mai kia không con ? Nó chỉ có cái cốt cách là đề tiếng về sau. Đến tiền của, nó có ra gì. Cha mẹ mất hết rồi, không rõ con sẽ ra lăm

sao đây ? » Bà thở dài, khi nói đến câu ấy Cảnh-Du với vợ chồng cậu ba thì nước mắt cứ doanh trong. Hồi lâu bà dạy đỡ bà vào trong.

Từ đó bà cứ nhắc nhở cho con việc này việc nọ ; gởi gắm Cảnh-Du cho vợ chồng ba Cầu luôn. — Cậu mẹ ba nó ơi, thằng Du chính là con tôi ở chớ công phu nó bỏ công âm từ nó mới xỏ lòng. Nó cũng là con cậu mẹ nó. Nhứt thiết việc gì ở đời cậu mẹ nó hãy dạy thêm nó như vợ chồng tôi vậy. » Bà lại dạy con : Du ơi ! Cậu ba mẹ ba đây sẽ là cha mẹ con đó. Con hãy thương yêu như thương yêu ba má vậy. » Suu cùng bà Hoàng-cảnh-Thanh chết. Đến giờ chót của bà cũng không thấy bà lăm lăm vậy.

Thấy đều tại biến của nhà Cảnh-Du mà bắt than ôi !

Có một điều chắc độc giả lấy làm lạ là cái thái độ của ông phán Nguyễn-văn-Lâm, cha vợ thầy giáo Hoàng-cảnh-Du. Cái cử động của ông gần như chẳng có trong quyển tiểu thuyết này. Theo lẽ thì cái vai tuồng của ông cũng quan hệ cho đời Hoàng-cảnh-Du lăm, ông phải có thấy ầu nói hành động cho lăm trong chuyện này mới được.

Cứ lý thì vậy rồi. Song tác-giả không có ý muốn lời ông ra sân khấu, muốn để ông ở trong buồng mà thôi. Đây muốn hình dung ông thành một người hay lăm, ông chỉ lăm âm thầm mà thôi. Cái im lìm ở ông không phải là cái dở bết sức đâu.

Tuy vậy đây cũng là phải chớ đem ông ra dựng nói chuyện một chút, sên xin đem.

Chuyện lời thôi giữa con rể ông thật tình ông không hay biết gì ráo. Vì lâu lâu con ông, rể ông về thăm ông thì ông có nghi ngờ đều chi. Huống chi con rể đều giấu kín ông chuyện đó. Và từ lăm sui tới giờ có mấy lần ông qua nhà anh sui đầu ; lại từ anh sui mất, ông càng kiêng kỵ hơn nữa. Thỉnh thoảng ông có tai mắt má cũng như điếc đi. May nhờ có đám ma chị sui ông mới rõ mọi việc. Ông thương yêu rể chừng nào, ông càng giận con ông chừng này. Ông thề từ con. Ông quyết nhận rể lăm con. Tuy vậy ông buồn rầu không tả.

Lại nói đến Cảnh-Du, mẹ mất vừa chôn một năm, đầu lòng tưởng nhớ không khuấy, song cái thân không ai kèm chế, muốn sanh phóng túng.

Nhơn gặp cái phong trào...kẻ thanh niên, tài ba anh tuấn kẻ bôn nam người tầu bắc, cái ảnh hưởng

lớn đó không khỏi kịp đến thầy, nên chỉ bốn phương thầy vùng phát động. Ngánh trông tới trước khoảng trời đất thình thoang cao rộng, thầy hằng nghĩ : « Thời thế tạo anh hùng. Ở đời nếu chẳng xông vào đám bụi hồng sao hay được nam nhi chí cả. Cứ đeo đuổi trong vòng êm ấm hoài chẳng chịu bước đi đâu, đến chết có ra gì. Chỉ đã định, nhưn ngày mần tuần giáp năm cho mẹ thầy làm một tiệc riêng, đợi khách khứa về hết, thầy cùng vợ chồng ba Cầu ăn uống. Cái tiệc này thầy định từ giã vợ chồng ba Cầu mà nào vợ chồng có ngờ. Ăn uống xong vợ chồng cậu ba đi nghỉ.

Sáng lại gần đúng giờ dạy mà sao chẳng thấy Cảnh-Du thức, ba Cầu vô buồng thầy thì té ra giường không. Tóa-họa đi kiểm. Máy lược được bức thơ của thầy viết để lại cho vợ chồng cậu, chừng vợ chồng mới biết. Vợ khóc nghẹn-ngao. Song biết lăm sao bây giờ ? Vợ chồng đành phải y theo ý chủ-muốn trong thơ, lo quản suất nhà cửa.

Cảnh-Du bỏ sở lăm, lăm cho thiên hạ nhao nhao lên dị nghị, nhứt là người quen biết. Có kẻ lăm mặt lạnh nói tương rằng thầy bị sở bức việc nọ, việc kia nên thầy bỏ xứ. Họ được biết là vì họ nặng thân cận với thầy. Người nói không phải thì cãi nói khác. Ai cũng muốn chứng minh là lịch sự, việc gì khó mấy cũng biết được, việc gì kín của ai cũng hiểu được, kỳ trung họ tối cũng như mực mà dốt cũng như đêm.

Lâu lâu lại nghe đồn Cảnh-Du theo một người tây vượt biển. Nhưng không rõ thầy đi đâu.

## XXIII

### Tre tàn

Ngày giờ không cánh mà bay rất lẹ. Tháng này dứt, tháng nọ nổi, năm cũ nói, năm mới choán. Cũ mới, tới đi, tấc bóng thiều-quang cứ vậy mà trôi chảy. Kiếp sống của con người luôn chạy theo đó mau nhưt khác. Như mới thấy còn đỏ lăm-lỏi đó thì lóc-cóc chạy giỡn, lui-hụi đã lớn lên có vợ có con, chụp già, kẻ chết. Trăm năm lăm hạn cho anh khách lữ-hành trên địa-cầu có là bao.

Từ Trần-kim-Phụng chết đến nay đã ngoài bảy độ hoa nở rồi tàn, tỉnh ra cậu bé Hoàng-Lương được chín tuổi.

Ông Trần-thiện-Tâm cực nhưt là mấy năm lúc cậu bé con vừa sứt vú mẹ. Bắt đầu từ cậu lên sáu,

## PHU NU TAN VAN

Ông bết nhọc lặn. Bớt là về việc chăm-nom ằm bông, về việc chạy ăn sấm mặc lại càng thêm cấp, lo làm xẽ mũi mà thợ không hay gì đủ. Là vì một ngày ông một già, mỗi ngày thắng Hoàng-Lương một lớn lên, tiền làm ra càng giảm, ăn mặc càng tăng lên mỗi ngày. Rút có ba năm về sau này, ông biết đuối. Làm thiếu trước but sau. Đến như sự mặc thời thật là xé tay mà vá vá.

Thắng Lương, đến nước ông cũng phải để cho hàng xóm sai vặt hầu như chút dư-huệ một vài đồng xu Ông gắng hết sức già tùy cảnh-nghò, dần dần phen ông cũng phải châu mày nghĩ rằng:

— Nghèo thì nghèo, đến cái gia phong cốt cách không nên để cho nghèo.

Ai cũng biết nói vậy. Nhưng cùng quần quã thì sao? Sự đời dẫu: chỗ sỏi khỏi rừng, là một; đôi thì đầu gối hay bò, cái chơn hay chạy, cái giò hay đi, là hai; hai câu ấy đủ tả cái tình-cảnh bất đắc dĩ của kẻ dốt rách vậy.

Thắng Hoàng-Lương mà đến nước ấy, ta nên biết xét thương giúp ông Trần-thiện-Tâm, vì lão lại thì tài lặn. Về phần ông Tâm, ông lấy cái sức già mà nuôi cái khu xác. Ông lợi dụng cho đến một mảy tinh-lực cuối cùng. Nhưng có tuổi như ông có gắng làm lung cho quá, cũng như mua lấy bệnh. Bởi vậy không bao lâu ông đau, đau nhiều; rồi mỗi ngày một nặng thêm. Năm mà nghĩ lại mấy năm về trước, có một lần ông đau chỉ từ, ông nhờ có con, có Cảnh-Du; nay không có ai cho mà nhờ, ông buồn tanh khóc tủi.

Thắng Hoàng-Lương buồn lo thấy ông đau, chớ nó không biết lo sợ ông chết. Mỗi lo đầu bết của nó là đói. Vì chính ông cháu nó đã từng có nếm biết cái nóng nổi mai cơm chiều cháo, hoặc ngày ăn một bữa lỏi đáng ngộ rồi thôi. Lo vậy nên ngày nào như ngày này, bưng-tưng sáng nó chực đầu ngoài cửa của các « thân-chủ » của nó rồi. Nhưng phải biết tiền bạc nào phải là củi rừng sao, nên bết thời vào đó mà cốt. Nó biết cần đồng xu, người ta cũng như nó. Duy có kẻ giàu mới có của thừa, thời kẻ này lại gặt-gao, thâu vô không chán dẽ nào thì ra.

Hoặc họ cũng phát ra gọi là làm « phước » là chớ chừng nào có cái gì bù lại cho họ gánh một làm tôn vinh kia, ỉ như: hàm tước, giấy ban khen... họ mới phát. Thí ra một đồng xu cho kẻ thiệt đáng thương mà họ biết chắc, là vì c làm ằm thăm quá, có ai chứng cho dẽ rồi xưng tên họ lên đầu, họ mãn ngơ là phải. Cũng có một số ít ưa làm việc nghĩa; còn gần hết, họ chỉ tin-vọng

một việc hèn hạ, họ tin trời, phật, quỉ, thần, mà họ làm một việc tựa như họ buôn bán với trời, phật, quỉ, thần. Kẻ này cũng dám bỏ ra một đôi đồng xu mà giúp người nghèo đói; nhưng họ không nói vì đồng loại mà tương trợ, họ lại nói « làm phước »; nghĩa là họ bỏ đồng xu ra cho có cái phước lại cho họ. Họ mua cái hạnh-phước giá một đồng xu. Cái phước ời! Thật là rẻ. — Không đâu. Nếu cái phước mà có giá để cho ai có tiền cũng mua được, tương đương đến đâu cũng có người ta « ranh mua. Bỏ ra một đồng xu mua cái phước, ời! là tham. — Thảo nào mà mèo ăn than, bởi chừng có mở nó tràn xuống tro; thiên hạ khéo nói lắm.

Cũng vì lẽ trên, ông cháu thắng Hoàng Lương nhiều bữa nhện đói. Đau đã không thuốc men lại không cơm cháo cho thưởng, đừng nói chi sức già, voi cũng chết.

Lối xóm — thương ông hay sợ ông chết họ phải thất công? — có kẻ khuyên ông vô đường-đường cầu may coi có mệnh.

Ông cũng biết chỉ có nhà thương là xác ông sẽ được gói ghém ăm cúng, ông bèn bảo cháu đi dờ lặn hồi vào đó.

Người ta cho ông nằm phòng thí. Tưởng như ông sợ chết lắm, ông xin thuốc mải. Nhưng trong nhà thương thuốc phải phát có chừng, cũng như người ta thăm bệnh sơ lược mỗi buổi hay mỗi ngày một lần. Có đôi mải, xin dai, chỉ làm cho người ta ghét bỏ. Ông Tâm biết thời xui của ông đã tới, ông kêu thắng Lương mà nói cho nó hiểu: « Lương ời! ông chết a con! »

Hoàng-Lương nghe ông nói, nó tưởng thế nào? — Nó tưởng nhớ trong trí nó một đám người ăn-ào, có nhà giàn hoa-hòe, có trống-phách, có đơn-dịch rình rang, có nhạc-lễ, có thầy chùa tụng kinh. Nó in trí hồi đám ma bà cai-lông, người ta làm bô, làm heo dãi ăn. Người ta cùng, người ta đốt pháo người ta ăn uống... Về phần nó, nó được gặm xương bò nấu « súp » ngon quá. Cái chết vui cho nó quá! Thật thì thắng Hoàng-Lương chưa hiểu cái buồn, thăm của tử-biệt sanh-ly. Nó nghe ông nó trời chết thì hay trời. Có một điều là nó thấy ông nó khóc, nó cảm động khóc theo.

— « Cháu ời! ông chết mà thôi! »

(còn nữa)

## 5 bộ sách có giá trị:

1- PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN — của Thiệu-Sơn 0\$50, là bộ sách Phê-bình nhân-vật và văn-chương. Mỗi bài nói đến vị nào có hình ảnh. Sách in thứ giấy sếp, khổ sách 14 x 22 dày 150 trang V. H. T. T.

2- QUỐC-VĂN-SƠ-HỌC-ĐỘC-BẢN — Nguyễn-Đức-Phong và Dương-bá-Trắc 0\$60 là sách quốc-văn giáo-khoa rất có giá trị đã được Hoàng-Thượng ban khen ngày 4-10 33 V. H. T. T.

3- LINH-PHƯƠNG-KÝ của Đông-hồ có phụ bản phê bình của ông Thiệu-Sơn, (đang in)

4- TỔ-TÂM - TÂM-LÝ tiểu-thuyết Hoàng-ngọc-Phách 0\$45.

5- RUINES D'ANGKOR (BIẾT-MẶT - SƠN-HÀ) par Nguyễn-Liên-Lăng, được phần-thưởng văn-chương năm 1933 (đang in)

## PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU

Y KHOA TẤN SĨ

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

(gần nhà thương thí)

Giấy thép nói: 8.98

## Lãnh đời nay

Lãnh đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần, ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ dạng như vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-dam còn có 1p.10, 1p.20 một quần thay; chúng tôi không dám khoe «Lãnh đời nay» tốt hơn các thứ lãnh khác, giá 3p.00, 4p.00 một quần, nhưng chúng tôi dám nói: lớn lên rằng «Lãnh đời nay» của chúng tôi hề bạn rồi giặt chừng nào đen và mước chừng ấy.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Đại lý ở Lục-tinh, mua 10 quần sếp lên tinh giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN

91-96 Bd Bonnard, Saigon

Téléphone: 178

## Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4<sup>e</sup> Année



QUÍ BÀ!

QUÍ CÒ!

Muốn cho có sức lực, muốn sanh con dạng mạnh khoẻ. Hãy uống rượu chất đồ hiệu « HAUTES COTES » trong mỗi bữa ăn.

Vì rượu này là một thứ rượu chế ròng chắt nbo tốt, không pha. mùi dịu, mà giá lại rẻ hơn các thứ khác.

Hãy nài cho được hiệu HAUTES COTES có hình con gà mới thật là thứ rượu ngon hơn hết.

Có bán tại hàng ENTREPOT VINICOLE số 16 đường Paul Blanchy (Télép. 836) và các tiệm bán đồ gia vi.



**DẦU HOA-PHAT**

Trừ tóc rụng, trừ gàu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành chậm có tóc bạc và khỏi sởi đầu sớm.

MỖI CHAI 6\$60 — MỖI TÁ 6\$00  
thêm cước-phi

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-hội-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-ti Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-nghe Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-chợ Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huế  
Giấy nói: 87 Giấy thép tại: Việnde Hue

Đại lý tại Saigon: hiệu **THANH-THANH**  
33, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Sonine

**Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ**  
Một lần hứ nhứt chưa từng có

**THANH-HUÊ KHÁCH-SẠN**

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hời kinh-tế nguy-nan, mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lục-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đền đáp cái thành tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, động đến ơn quý khách có lòng chiếu cố đến đến hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH-HUÊ

**DOCTEUR**

**F. NG. V-NGUYỄN**

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

**TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,**

Phòng khám bệnh:

**81 ĐƯỜNG MAC-MAHON**

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà,  
82 đường I agrandière.

**Công ty**

**Forvil**

và

**Docteur Pierre**

00000

Đủ thứ dầu thơm,  
Phấn,  
Savon rửa mặt,  
Nước súc miệng,  
Savon đánh răng.  
Khắp nơi đều có bán lẻ.

**ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:**

**INDOCHINE  
IMPORT,  
C. HUCHET**

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Các Bà, các cô đau chướng; Bạch-dái-hạ, lâu  
ngày từ-cung có bình đã dùng thuốc nhiều  
thứ rồi mà không mạnh, thì hãy uống

**Thuốc hiệu ĐÀU RỒNG Mỹ - th o**

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khải và Nguyễn-văn-Thịnh bảo chế  
**THUỐC SỐ II NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN**

Thuốc này chủ trị bệnh kín cho đàn bà, đau từ-cung, bệnh bạch đới, bạch đản, Hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này lấy rồng cái tinh ba của các vị thuốc mà làm ra, hườn thuốc bằng nước lão sơn sâm, viên thuốc tuy nhỏ có 2 ly mà sức mạnh vô cùng, nếu uống vào thì thấy hiệu nghiệm lạ thường, uống no rồi tiểu tiện đều được mát mẻ, xưa nay chưa có hoàn thuốc nào như vậy. Những hàng Phụ-nữ còn đang thanh xuân, nên nhớ hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là một hoàn thuốc bảo thân của phụ-nữ, trị chứng bạch-dái-hạ và đau từ-cung dễ nhất hay.

Về bệnh bạch-dái-hạ nó có 5 cái sở nhơn, thất đi là sanh bệnh. 1. Người hãm chất bạc nhược không đủ khí huyết sanh bệnh. — 2. Người vợ chồng tiếp độc tinh sanh bệnh. — 3. Người ăn trúng đồ bạc huyết sanh bệnh. — 4. Người ưu-tư quá độ ăn ngủ không được sanh bệnh. — 5. Người lao-động sức lực giảm yếu kinh-kỳ thất lạc, thăng có, thăng không sanh bệnh. Người đàn bà nào mà bị một trong năm chứng này rồi thì thể nào cũng sang bạch dái hạ. Bệnh bạch-dái-hạ có nhiều sắc hoặc ra đen, đỏ, trắng đặc, vàng, dợt như máu hay là như mủ lỏng hoặc đặc, bôi hãm khó chịu rỉ-rả có hoai, nếu dùng thuốc không nhảm, lâu ngày từ-cung mọc mọt, nên có khi rất nhức hoặc sưng, bôi vậy mà mười người đau chứng bạch dái-hạ là hết tám chín người đau từ-cung. Nếu đau từ-cung thì không kể gì là sanh sản, để diễn trị dùng không trúng thuốc hậu nhứt sanh ra bệnh tâm bẽ, khi ngồi hoặc đi đứng thì những chất bệnh ở từ-cung chảy ra.

Nay bốn đường đã chế ra hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là chủ trị các chứng như đã kể trên cách uống thuốc, để ăn cơm chiều rồi thì uống hai viên liền khi uống nước, mỗi ngày thường uống như vậy thì mỗi sáng đi tiểu một vài lần, trong ba đêm đầu hơi đau bụng và mỗi đêm trong mình, là vì thuốc chạy, mấy ngày sau thì ăn ngon ngủ êm, uống hết một hộp rồi nghỉ, kể đó uống SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN thuốc Sanh-tinh này là thuốc bổ tinh thần, lại sanh nguồn khí (thuốc này có bán sẵn tại bốn hiệu và các đại-lý) uống hết một hộp sanh-tinh rồi thì uống trở lại NỮ-THẦN-TÀI một hộp nữa đầu bệnh cho nặng cách mấy cũng dứt căn.

Người đàn bà nào mà bị truyền độc của người đàn ông mà sanh bạch dái thì phải uống cho ba món thuốc như sau đây:

Trước nhứt uống NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN một hộp, kể đó uống SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN một hộp, sau hết uống một hộp ĐÔNG-CUNG-HOÀN, lần lượt uống hết thứ này tới thứ kia uống cho được mớ thứ vài hộp bệnh sẽ tuyệt căn.

Các cô thiếu-nữ chưa chồng, bị hư huyết, kinh nguyệt không đều, sanh ra chứng bệnh bạch dái-hạ, trong mình đau nhức, hân-thân ăn ngủ không được thì dùng dùng NỮ-THẦN-TÀI, phải uống VIỆT-NAM-CƯỜNG-LỰC-HOÀN, uống cho được thường thì bệnh hết ngay.

NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN mỗi hộp giá . . . . . 1\$50  
ĐÔNG-CUNG-HOÀN mỗi hộp giá . . . . . 0.60  
VIỆT-NAM CƯỜNG-LỰC-HOÀN mỗi hộp giá . . . . . 0.50  
SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN mỗi hộp giá . . . . . 1.00

Các món thuốc trên đây đều có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ KINH, Saigon, và khắp các tỉnh Nam-Kỳ và Nam-Vang.

**CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU RỒNG**

|          |                       |           |                           |
|----------|-----------------------|-----------|---------------------------|
| BENTRE   | M. Nhan văn-Ấp        | CANTHO    | M. Thanh Phát Bazar       |
| BATRI    | M. Trần-văn-Đinh      | OMON      | M. Trần-Hưng dít Bao      |
| MOCAY    | M. Ngô văn-Tho        | BACLIU    | M. Hứa-thành Giám         |
| VINHLONG | M. Nguyễn-thành Liễu  | PHUNGHIEP | M. Lương-văn-Huê          |
| TAMBINH  | M. Trần-quang-Minh    | SOCTRANG  | M. Trịnh-kim Thịnh        |
| VUNGLIEM | M. Nguyễn-văn-Rực     | BACLIU    | M. Lê ngọc Thành dít Thầu |
| TRAON    | tiệm Hanh-xuân-Viên   | CAMAU     | M. Phạm-văn-N             |
| TRAVINH  | M. Phạm ngọc-Cần      | NGANAM    | M. Lâm-tân                |
| CAUNGAN  | M. Trịnh-hữu Duyên    | LONGMY    | M. Văn-hu                 |
| TIEUCAN  | M. Nguyễn-văn-Lục     | RACHGIA   | M. Nguyễn                 |
| MACBAC   | M. Tô-vinh-Tường      | TAYNINH   | M. Nguyễn                 |
| CANTHO   | M. Võ văn-Nhiều Bazar |           |                           |

